

李
洪
志

洪
吟
二

Hồng Ngâm II

(Vietnamese version)

Lý Hồng Chí

MỤC LỤC

Kiên Định	1
Vô Đề	3
Kiến Chân Tính	5
Tâm Tự Minh	7
Báo Ứng	11
Pháp Võng	13
Chính Đại Khung	15
Phổ Chiếu	17
Trừ Ác	19
Vô	21
Lưu Ý	23
Hành Trung	25
Giải Đại Kiếp	27
Đắc Đạo Minh	29
Vô Mê	31
Đạo Trung Hành	33
Khử Chấp	35
Vô Trở	37
Duyên Kết Liên Khai	39
Tiệm Tề	41
Chân Ngôn	43
Thu Phong Lương	45
Dự	47
Đại Đạo Hành	50
Kiếp	52
Tảo Trừ	54
Tất Nhiên	57
Đào	59
Đại Vũ Đài	61

Hý Nhất Đài	63
Tinh Tấn Chính Ngộ	65
Pháp Chính Càn Khôn	67
Đại Pháp Hảo	69
Chung Lôu	72
Cổ Lôu	74
Phật Pháp Vô Biên	76
Nhập Vô Sinh Chi Môn	78
Như Lai	80
Chính Niệm Chính Hành	82
Thần Lộ Nan	84
Chính Thần	86
Thiên Hựu Thanh	88
Chấn Nhiếp	90
Khoái Giảng	92
Thanh Tĩnh	94
Thùy Mê	96
Võng Tại Thu	98
Hoàn Ba	100
Thần Uy	102
Vì Tiểu	104
Mai (Nguyên khúc)	106
Hạ Trần	109
Đại Pháp Hành (Tổng từ)	112
Nhất Niệm Trung	117
Đường Phong	119
Khán Hảo	121
Độc Học Viên Văn Chương	123
Loạn Thế (Tổng từ)	125
Chính Pháp Khán (Tổng từ)	128
Chinh	130
Lý Trí Tĩnh Giác	132

Kim Cương Chí	134
Pháp Chính Nhất Thiết	136
Long Tuyền Tự	140
Đại Pháp Đờ (Tổng từ)	142
Pháp Luân Thường Chuyển	145
Hồng Thệ Đại Nguyên	147
Cứu Đại Khung	149
Kiếp Số (Nguyên khúc)	151
Nguy	154
Liên (Nguyên khúc)	156
Đoạn (Nguyên khúc)	158
Hương Liên	160
Pháp Chính Nhân Gian Thời	162
Xuẩn (Nguyên khúc)	164
Biệt Ai	166
Yêu Cổ Đội (Nguyên khúc)	168
Nạn	170
Sư Đồ Ân	172
Thần Tĩnh	174
Thiên Môn Dĩ Khai	176
Phạ Sa	178
Chuyển Luân	180
Hồng Kiếp	182

jiān dìng
堅 定
 kiên định

jué	wù	zhě	chū	shì	wéi	zūn
覺	悟	者	出	世	為	尊
giác	ngộ	giả	xuất	thế	vi	tôn
jīng	xiū	zhě	xīn	dǔ	yuán	mǎn
精	修	者	心	篤	圓	滿
tinh	tu	giả	tâm	đốc	viên	mãn
jù	nàn	zhī	zhōng	yào	jiān	dìng
巨	難	之	中	要	堅	定
cự	nạn	chi	trung	yếu	kiên	định
jīng	jìn	zhī	yì	bù	kě	zhuǎn
精	進	之	意	不	可	轉
tinh	tấn	chi	ý	bất	khả	chuyển

yī	jiǔ	jiǔ	jiǔ	nián	wǔ	yuè	sān	rì
一	九	九	九	年	五	月	三	日
nhất	cửu	cửu	cửu	niên	ngũ	nguyệt	tam	nhật
èr	líng	líng	sì	nián	èr	yuè	xiū	gǎi
二	零	零	四	年	二	月	修	改
nhị	linh	linh	tứ	niên	nhị	nguyệt	tu	cải

Kiên định

Bậc giác ngộ xuất thế vi tôn
Bậc tinh tu dốc lòng viên mãn
Cần kiên định trong cơn đại nạn
Ý chí tinh tấn không thể lay

*Ngày 3 tháng 5 năm 1999
Chỉnh sửa tháng 2 năm 2004*



wú tí
無 題
vô đề

dà	fǎ	kàn	rén	xīn
大	法	看	人	心
đại	pháp	khán	nhân	tâm
shì	rén	yào	qīng	xǐng
世	人	要	清	醒
thế	nhân	yếu	thanh	tỉnh
shén	rén	guǐ	chù	miè
神	人	鬼	畜	滅
thần	nhân	quỷ	súc	diệt
wèi	zhì	zì	jǐ	dìng
位	置	自	己	定
vị	trí	tự	kỷ	định

yī	jiǔ	jiǔ	jiǔ	nián	wú	yuè	sān	rì
一	九	九	九	年	五	月	三	日
nhất	cửu	cửu	cửu	niên	ngũ	nguyệt	tam	nhật
èr	líng	líng	sì	nián	èr	yuè	xiū	gǎi
二	零	零	四	年	二	月	修	改
nhị	linh	linh	tứ	niên	nhị	nguyệt	tu	cải

Vô đề

Đại Pháp nhìn nhân tâm
Thế nhân cần thanh tỉnh
Thần người quý sức diệt
Định vị trí tự mình

*Ngày 3 tháng 5 năm 1999
Chỉnh sửa tháng 2 năm 2004*



jiàn	zhēn	xìng
見	真	性
kiến	chân	tính

jiān	xiū	dà	fǎ	xīn	bú	dòng
堅	修	大	法	心	不	動
kiên	tu	đại	pháp	tâm	bất	động
tí	gāo	céng	cì	shì	gēn	běn
提	高	層	次	是	根	本
đề	cao	tầng	thứ	thị	căn	bản
kǎo	yàn	miàn	qián	jiàn	zhēn	xìng
考	驗	面	前	見	真	性
khảo	nghiệm	diện	tiền	kiến	chân	tính
gōng	chéng	yuán	mǎn	fó	dào	shén
功	成	圓	滿	佛	道	神
cōng	thành	viên	mãn	phật	đạo	thần

yī	jiǔ	jiǔ	jiǔ	nián	wú	yuè	bā	rì
一	九	九	九	年	五	月	八	日
nhất	cửu	cửu	cửu	niên	ngũ	nguyệt	bát	nhật

Thấy chân tính

Kiên tu Đại Pháp bất động tâm
Đề cao tăng thứ là căn bản
Thấy chân tính khi gặp khảo nghiệm
Công thành viên mãn Phật Đạo Thần

Ngày 8 tháng 5 năm 1999



xīn zì míng
心 自 明
tâm tự minh

fǎ	dù	zhòng	shēng	shī	dǎo	háng
法	度	眾	生	師	導	航
pháp	độ	chúng	sinh	sư	đạo	hàng
yì	fān	shēng	qǐ	yì	fān	yáng
一	帆	升	起	億	帆	揚
nhất	phàm	thăng	khởi	ức	phàm	dương
fàng	xià	zhí	zhuó	qīng	zhōu	kuài
放	下	執	著	輕	舟	快
phóng	hạ	chấp	trước	khinh	chu	khoái
rén	xīn	fán	zhòng	nán	guò	yáng
人	心	凡	重	難	過	洋
nhân	tâm	phàm	trọng	nan	quá	dương
fēng	yún	tū	biàn	tiān	yù	zhuì
風	雲	突	變	天	欲	墜
phong	vân	đột	biến	thiên	dục	trụy
pái	shān	dǎo	hǎi	fān	è	làng
排	山	搗	海	翻	惡	浪
bài	sơn	đảo	hải	phiên	ác	lãng
jiān	xiū	dà	fǎ	jǐn	suí	shī
堅	修	大	法	緊	隨	師
kiên	tu	đại	pháp	khẩn	tùy	sư
zhí	zhuó	tài	zhòng	mí	fāng	xiàng
執	著	太	重	迷	方	向
chấp	trước	thái	trọng	mê	phương	hướng

chuán	fān	fān	duàn	táo	mìng	qù
船	翻	帆	斷	逃	命	去
thuyền	phiên	phàm	đoạn	đào	mệnh	khứ
ní	shā	táo	jìn	xiǎn	jīn	guāng
泥	沙	淘	盡	顯	金	光
nê	sa	đào	tận	hiển	kim	quang
shēng	sǐ	fēi	shì	shuō	dà	huà
生	死	非	是	說	大	話
sinh	tử	phi	thị	thuyết	đại	thoại
néng	xíng	bù	xíng	jiàn	zhēn	xiàng
能	行	不	行	見	真	相
năng	hành	bất	hành	kiến	chân	tướng
dài	dào	tā	rì	yuán	mǎn	shí
待	到	它	日	圓	滿	時
đãi	đáo	tha	nhật	viên	mãn	thời
zhēn	xiàng	dà	xiǎn	tiān	xià	máng
真	相	大	顯	天	下	茫
chân	tướng	đại	hiển	thiên	hạ	mang

yī	jiǔ	jiǔ	jiǔ	nián	shí	yuè	shí	èr	rì
一	九	九	九	年	十	月	十	二	日
nhất	cửu	cửu	cửu	niên	thập	nguyệt	thập	nhị	nhật

èr	líng	líng	líng	nián	wú	yuè	èr	shí	èr	rì	fā	biào
二	零	零	零	年	五	月	二	十	二	日	發	表
nhị	linh	linh	linh	niên	ngũ	nguyệt	nhị	thập	nhị	nhật	phát	biểu

Tâm tự mình

Pháp độ chúng sinh Thầy dẫn hướng
Một buồm thẳng trăm triệu buồm giương
Phóng hạ chấp trước thuyền nhẹ lướt
Nặng tâm phàm khó vượt trùng dương
Gió mây đột biến trời muốn sập
Núi rung biển động dậy sóng cuồng
Kiên tu Đại Pháp khẩn theo Thầy



Chấp trước quá nặng mê phương hướng
Thuyền lật buồm đứt thân chạy thoát
Đãi sạch cát bùn hiển kim quang
Sinh tử không phải là nói mạnh
Được hay không chân tướng hãy xem
Hãy đợi cho đến ngày viên mãn
Chân tướng đại hiển thiên hạ mang

*Ngày 12 tháng 10 năm 1999
Công bố ngày 22 tháng 5 năm 2000*



bào yìng
報 應
báo ứng

mò	shì	làn	guǐ	duō
末	世	爛	鬼	多
mạt	thế	lạn	quỷ	đa
pī	zhe	rén	pí	zuò
披	著	人	皮	作
phi	trước	nhân	bì	tác
jiàn	gé	yì	chú	jìn
間	隔	一	除	盡
gián	cách	nhất	trừ	tận
shì	shàng	bǎi	yóu	guō
世	上	擺	油	鍋
thế	thượng	bãi	du	oa

èr	líng	líng	líng	nián	jiǔ	yuè	yī	rì
二	零	零	零	年	九	月	一	日
nhị	linh	linh	linh	niên	cửu	nguyệt	nhất	nhật
gēng	chén	nián	bā	yuè	sì	rì		
庚	辰	年	八	月	四	日		
canh	thìn	niên	bát	nguyệt	tứ	nhật		

Báo ứng

Mặt thế nhiều lạn quỷ
Khoác da người tác oai
Gián cách hể trừ tận
Thế gian bày vạc sôi

*Ngày 1 tháng 9 năm 2000
Ngày 4 tháng 8 năm Canh Thìn*



fǎ wǎng
法 網
pháp vông

míng	huì	jiù	dù	yǒu	yuán	zhě
明	慧	救	度	有	緣	者
minh	huệ	cứu	độ	hữu	duyên	giả
xīn	shēng	kě	qù	nǎo	zhōng	è
新	生	可	去	腦	中	惡
tân	sinh	khả	khử	não	trung	ác
rén	mín	dāo	bǐ	guǐ	shēng	chóu
人	民	刀	筆	鬼	生	愁
nhân	dân	đao	bút	quỷ	sinh	sầu
fǎ	lún	dà	fǎ	shì	zhèng	jiàn
法	輪	大	法	是	正	見
pháp	luân	đại	pháp	thị	chính	kiến

èr	líng	líng	yī	nián	yī	yuè	shí	qī	rì
二	零	零	一	年	一	月	十	七	日
nhị	linh	linh	nhất	niên	nhất	nguyệt	thập	thất	nhật
gēng	chén	nián	shí	èr	yuè	èr	shí	sān	rì
庚	辰	年	十	二	月	二	十	三	日
canh	thìn	niên	thập	nhị	nguyệt	nhị	thập	tam	nhật

Lưới Pháp

Minh Huệ cứu độ người duyên phận
Tân Sinh trừ khử ác trong đầu
Nhân Dân đao bút quý sinh sâu
Pháp Luân Đại Pháp là chính kiến

Ngày 17 tháng 1 năm 2001

Ngày 23 tháng 12 năm Canh Thìn



zhèng	dà	qióng
正	大	穹
chính	đại	khung

xié	è	chěng	jǐ	shí
邪	惡	逞	幾	時
tà	ác	sính	kỷ	thời
jìn	xiǎn	zhòng	shēng	zhì
盡	顯	眾	生	志
tận	hiển	chúng	sinh	chí
cǐ	jié	shuí	zài	wài
此	劫	誰	在	外
thử	kiếp	thùy	tại	ngoại
xiào	kàn	zhòng	shén	chī
笑	看	眾	神	癡
tiếu	khán	chúng	thần	si

èr	líng	líng	yī	nián	èr	yuè	shí	rì
二	零	零	一	年	二	月	十	日
nhị	linh	linh	nhất	niên	nhị	nguyệt	thập	nhật
xīn	sì	nián	zhēng	yuè	shí	bā	rì	
辛	巳	年	正	月	十	八	日	
tân	tý	niên	chính	nguyệt	thập	bát	nhật	

Chính đại khung

Tà ác còn mấy thời
Chí chúng sinh tận hiển
Nào ai ngoài kiếp nạn
Cười nhìn chúng Thần si

Ngày 10 tháng 2 năm 2001

Ngày 18 tháng Giêng năm Tân Tỵ



pǔ zhào
普 照
phổ chiếu

shén	fó	shì	shàng	zǒu
神	佛	世	上	走
thần	phật	thế	thượng	tẩu
xié	è	xīn	shēng	chóu
邪	惡	心	生	愁
tà	ác	tâm	sinh	sầu
luàn	shì	dà	fǎ	jiě
亂	世	大	法	解
loạn	thế	đại	pháp	giải
jié	zhì	shì	xià	liú
截	室	世	下	流
tiết	trất	thế	hạ	lưu

èr	líng	líng	yī	nián	èr	yuè	shí	qī	rì
二	零	零	一	年	二	月	十	七	日
nhị	linh	linh	nhất	niên	nhị	nguyệt	thập	thất	nhật
xīn	sì	nián	zhēng	yuè	èr	shí	wǔ	rì	
辛	巳	年	正	月	二	十	五	日	
tân	tý	niên	chính	nguyệt	nhị	thập	ngũ	nhật	

Phổ chiếu

Thần Phật thế gian hành
Tà ác tâm sâu tủi
Loạn thế Đại Pháp giải
Ngăn thế gian chìm sâu

*Ngày 17 tháng 2 năm 2001
Ngày 25 tháng Giêng năm Tân Tỵ*



chú è
除 惡
trừ ác

chē	xíng	shí	wàn	lǐ
車	行	十	萬	里
xa	hành	thập	vạn	lý
huī	jiàn	xiāo	è	jí
揮	劍	消	惡	急
huy	kiếm	tiêu	ác	cấp
tiān	qīng	lì	zhǎng	qíng
天	傾	立	掌	擎
thiên	khuyh	lập	chưởng	kình
fǎ	zhèng	qù	yīn	lí
法	正	去	陰	懼
pháp	chính	khử	âm	ly

èr	líng	líng	yī	nián	èr	yuè	shí	jiǔ	rì
二	零	零	一	年	二	月	十	九	日
nhị	linh	linh	nhất	niên	nhị	nguyệt	thập	cửu	nhật
xīn	sì	nián	zhèng	yuè	èr	shí	qī	rì	
辛	巳	年	正	月	二	十	七	日	
tân	tý	niên	chính	nguyệt	nhị	thập	thất	nhật	

Trừ ác

Xe đi mười vạn lý
Vung kiếm diệt ác liên
Lập chương chống trời nghiêng
Pháp chính trừ họa nạn

*Ngày 19 tháng 2 năm 2001
Ngày 27 tháng Giêng năm Tân Tỵ*



wú
無
vô

wú 無 vô	wú 無 vô	wú 無 vô	kōng 空 không	wú 無 vô	dōng 東 đông	xī 西 tây
wú 無 vô	shàn 善 thiện	wú 無 vô	è 惡 ác	chū 出 xuất	liǎo 了 liễu	jí 極 cực
jìn 進 tiến	zé 則 tắc	kě 可 khả	chéng 成 thành	wàn 萬 vạn	wàn 萬 vạn	wù 物 vật
tuì 退 thoái	qù 去 khứ	quán 全 toàn	wú 無 vô	yǒng 永 vĩnh	shì 是 thị	mí 迷 mê

èr 二 nhị	líng 零 linh	líng 零 linh	yī 一 nhất	nián 年 niên	èr 二 nhị	yuè 月 nguyệt	èr 二 nhị	shí 十 thập	èr 二 nhị	rì 日 nhật
----------------	-------------------	-------------------	-----------------	-------------------	----------------	--------------------	----------------	------------------	----------------	-----------------

Vô

Không vô không không không gì cả
Không thiện không ác vượt giới cực
Tiến có cơ thành vạn vạn vật
Thoái tất toàn vô vĩnh viễn mê

Ngày 22 tháng 2 năm 2001



liú yì
留 意
lưu ý

yí	lù	zhēng	chén	yí	lù	fēng
一	路	征	塵	一	路	風
nhất	lộ	chinh	trần	nhất	lộ	phong
wàn	è	chú	jìn	wàn	zhòng	shēng
萬	惡	除	盡	萬	眾	生
vạn	ác	trừ	tận	vạn	chúng	sinh
láo	xīn	lì	jiě	yuān	yuàn	shì
勞	心	力	解	淵	怨	事
lao	tâm	lực	giải	uyên	oán	sự
nán	dé	huān	xīn	kàn	fēng	jǐng
難	得	歡	心	看	風	景
nan	đắc	hoan	tâm	khán	phong	cảnh

èr	líng	líng	yī	nián	èr	yuè	èr	shí	èr	rì
二	零	零	一	年	二	月	二	十	二	日
nhị	linh	linh	nhất	niên	nhị	nguyệt	nhị	thập	nhị	nhật

Lưu ý

Một chặng trường chinh tràn gió bụi
Vạn ác tận trừ vạn chúng sinh
Lao tâm giải đời đời ân oán
Ngắm cảnh thiên nhiên khó hữu tình

Ngày 22 tháng 2 năm 2001



xíng zhōng
行 中
hành trung

tiān	yá	hé	chù	xiǎn
天	涯	何	處	險
thiên	nhai	hà	xứ	hiểm
yì	lǎn	xiá	zhōng	tiān
一	覽	峽	中	天
nhất	lãm	hiệp	trung	thiên
shén	xiān	hé	chù	xún
神	仙	何	處	尋
thần	tiên	hà	xứ	tầm
duì	miàn	bù	shí	xiān
對	面	不	識	仙
đối	diện	bất	thức	tiên

èr	líng	líng	yī	nián	èr	yuè	èr	shí	èr	rì
二	零	零	一	年	二	月	二	十	二	日
nhị	linh	linh	nhất	niên	nhị	nguyệt	nhị	thập	nhị	nhật
					yú	mèi	guó	dà	xiá	gǔ
					於	美	國	大	峽	谷
					ư	mỹ	quốc	đại	hiệp	cốc

Trong hành trình

Cùng trời đâu xứ hiểm
Dưới lũng hẹp nhìn trời
Thần Tiên tìm đâu nhĩ
Đối diện Tiên nào hay

*Ngày 22 tháng 2 năm 2001
Tại Grand Canyon Mỹ quốc*



jiě dà jié
解 大 劫
giải đại kiếp

duō	shǎo	rén	jiān	luàn	shì
多	少	人	間	亂	事
đa	thiểu	nhân	gian	loạn	sự
lì	jīng	chóng	chóng	ēn	yuàn
歷	經	重	重	恩	怨
lịch	kinh	trùng	trùng	ân	oán
xīn	è	yè	dà	wú	wàng
心	惡	業	大	無	望
tâm	ác	ngiệp	đại	vô	vọng
dà	fǎ	jìn	jiě	yuān	yuán
大	法	盡	解	淵	源
đại	pháp	tận	giải	uuyên	nguyên

èr líng líng yī nián èr yuè èr shí èr rì
二 零 零 一 年 二 月 二 十 二 日
nhị linh linh nhất niên nhị nguyệt nhị thập nhị nhật

Giải đại kiếp

Nhân gian bao nhiêu việc loạn
Nếm trải trùng trùng oán ân
Tâm ác nghiệp lớn vô vọng
Đại Pháp tận giải uyên nguyên

Ngày 22 tháng 2 năm 2001



dé dào míng
得 道 明
đắc đạo minh

yì	cháo	tiān	zǐ	yì	cháo	zhòng
一	朝	天	子	一	朝	眾
nhất	triều	thiên	tử	nhất	triều	chúng
cháo	cháo	jiē	yuán	bǎ	fǎ	děng
朝	朝	接	緣	把	法	等
triều	triều	tiếp	duyên	bả	pháp	đẳng
bié	guǎn	dāng	cháo	yuán	zhōng	shì
別	管	當	朝	緣	中	事
biệt	quǎn	đương	triều	duyên	trung	sự
yuán	mǎn	huí	jiā	wàn	shì	tōng
圓	滿	回	家	萬	事	通
viên	mǎn	hồi	gia	vạn	sự	thông

èr líng líng yī nián èr yuè èr shí sì rì
二 零 零 一 年 二 月 二 十 四 日
nhị linh linh nhất niên nhị nguyệt nhị thập tứ nhật

Đắc Đạo minh

Mỗi triều thiên tử một triều dân
Triều triều tiếp duyên chờ đợi Pháp
Việc duyên triều đương đại chớ quản
Viên mãn về nhà vạn sự thông

Ngày 24 tháng 2 năm 2001



wú mí
無 迷
vô mê

shuí	shì	tiān	zhī	zhǔ
誰	是	天	之	主
thùy	thị	thiên	chí	chủ
céng	céng	lí	fǎ	tú
層	層	離	法	徒
tàng	tàng	ly	pháp	đồ
zì	mìng	zhǔ	tiān	qióng
自	命	主	天	穹
tự	mệnh	chủ	thiên	khung
guī	wèi	qī	yǐ	jìn
歸	位	期	已	近
quy	vị	kỳ	đĩ	cận
kàn	shuí	hái	hú	tú
看	誰	還	糊	塗
khán	thùy	hoàn	hồ	đồ

èr líng líng yī nián sān yuè shí sì rì
二 零 零 一 年 三 月 十 四 日
nhị linh linh nhất niên tam nguyệt thập tứ nhật

Không mê

Ai là bậc Thiên Chủ
Kẻ ly Pháp tăng tăng
Tự mệnh chủ thiên khung
Đã gần thời quy vị
Ai còn hồ đồ thế

Ngày 14 tháng 3 năm 2001



dào zhōng xíng
道 中 行
đạo trung hành

dà	dào	shì	jiān	xíng
大	道	世	間	行
đại	đạo	thế	gian	hành
jiù	dù	mí	zhōng	shēng
救	度	迷	中	生
cứu	độ	mê	trung	sinh
táo	qù	míng	qíng	lì
淘	去	名	情	利
đào	khử	danh	tình	lợi
hé	nàn	néng	zǔ	shèng
何	難	能	阻	聖
hà	nạn	năng	trở	thánh

èr líng líng yī nián sān yuè shí jiǔ rì
二 零 零 一 年 三 月 十 九 日
nhị linh linh nhất niên tam nguyệt thập cửu nhật

Hành trong Đạo

Đại Đạo thế gian hành
Độ chúng sinh vô minh
Bỏ đi danh lợi tình
Nạn nào ngăn nổi Thánh

Ngày 19 tháng 3 năm 2001



qù zhí
去 執
khử chấp

suī	yán	xiū	liàn	shì
雖	言	修	煉	事
tuy	ngôn	tu	luyện	sự
děi	qù	xīn	zhōng	zhí
得	去	心	中	執
đắc	khử	tâm	trung	chấp
gē	shě	fēi	zì	jǐ
割	捨	非	自	己
cát	xả	phi	tự	kỷ
dōu	shì	mí	zhōng	chī
都	是	迷	中	癡
đô	thị	mê	trung	si

èr	líng	líng	yī	nián	sì	yuè	shí	liù	rì
二	零	零	一	年	四	月	十	六	日
nhị	linh	linh	nhất	niên	tứ	nguyệt	thập	lục	nhật
xīn	sì	nián	sān	yuè	èr	shí	sān	rì	
辛	巳	年	三	月	二	十	三	日	
tân	tý	niên	tam	nguyệt	nhị	thập	tam	nhật	

Vút bỏ chấp trước

Tuy nói chuyện tu luyện
Tâm chấp trước bỏ đi
Xả cái phi tự kỷ
Đều là si trong mê

*Ngày 16 tháng 4 năm 2001
Ngày 23 tháng 3 năm Tân Tỵ*



wú zǔ
無 阻
vô trở

xiū liàn lù bù tóng
修 煉 路 不 同
tu luyện lộ bất đồng
dōu zài dà fǎ zhōng
都 在 大 法 中
dōu tại đại pháp trung
wàn shì wú zhí zhuó
萬 事 無 執 著
vạn sự vô chấp trước
jiǎo xià lù zì tōng
腳 下 路 自 通
cước hạ lộ tự thông

èr líng líng yī nián sì yuè shí liù rì
二 零 零 一 年 四 月 十 六 日
nhị linh linh nhất niên tứ nguyệt thập lục nhật
xīn sì nián sān yuè èr shí sān rì
辛 巳 年 三 月 二 十 三 日
tân tỵ niên tam nguyệt nhị thập tam nhật

Không gì ngăn trở

Đường tu luyện khác nhau
Đều là trong Đại Pháp
Vạn sự không chấp trước
Đường dưới chân tự thông

*Ngày 16 tháng 4 năm 2001
Ngày 23 tháng 3 năm Tân Tỵ*



yuán jié lián kāi
緣 結 蓮 開
duyên kết liên khai

fēng liú rén wù jīn hé zài
風 流 人 物 今 何 在
phong lưu nhân vật kim hà tại
dà fǎ kāi tán xiāng jì lái
大 法 開 壇 相 繼 來
dài pháp khai đàn tương kế lai
suì yuè yōu yōu qiān bǎi dù
歲 月 悠 悠 千 百 度
tuě nguyệt du du thiên bách độ
yuán jié zhèng guǒ zhòng lián kāi
緣 結 正 果 眾 蓮 開
duyên kết chính quả chúng liên khai

èr líng líng yī nián liù yuè shí jiǔ rì
二 零 零 一 年 六 月 十 九 日
nhị linh linh nhất niên lục nguyệt thập cửu nhật

Duyên kết liên hoa nở

Người phong lưu nay ở nơi nào
Đại Pháp khai đàn liên tiếp đến
Tháng năm đăng đẳng trăm ngàn lượt
Duyên kết chính quả nở liên hoa

Ngày 19 tháng 6 năm 2001



jiàn qí
漸 齊
tiệm tề

è	làng	fān	zhōng	jiàn	xiá	jī
戛	浪	翻	中	見	霞	跡
ác	lāng	phiên	trung	kiến	hà	tích
gè	xiàng	jié	shù	yǐ	jiàn	qí
各	項	劫	數	已	漸	齊
các	hạng	kiếp	số	dĩ	tiệm	tề
cāng	qióng	fǎ	zhèng	qián	kūn	dìng
蒼	穹	法	正	乾	坤	定
thương	khung	pháp	chính	càn	khôn	định
fǎn	huán	shì	jiān	qiā	shī	jǐ
返	還	世	間	掐	蝨	蟣
phản	hoàn	thế	gian	kháp	sắt	kỷ

èr líng líng yī nián qī yuè shí qī rì
二 零 零 一 年 七 月 十 七 日
nhị linh linh nhất niên thất nguyệt thập thất nhật

Tiệm tề

Trong cơn sóng dữ thấy ráng chiều
Các chủng kiếp số dần tề chỉnh
Pháp chính thương khung càn khôn định
Trở lại thế gian véo rận con

Ngày 17 tháng 7 năm 2001



zhēn yán
真 言
chân ngôn

shén	fó	lái	shì	jiān
神	佛	來	世	間
thần	phật	lai	thế	gian
jù	jù	tǔ	zhēn	yán
句	句	吐	真	言
cú	cú	thổ	chân	ngôn
tiān	dì	rén	shén	shì
天	地	人	神	事
thiên	địa	nhân	thần	sự
zhēn	jī	wèi	fǎ	chuán
真	機	為	法	傳
chân	cơ	vị	pháp	truyền

èr líng líng yī nián bā yuè shí jiǔ rì
二 零 零 一 年 八 月 十 九 日
nhị linh linh nhất niên bát nguyệt thập cửu nhật

Chân ngôn

Thần Phật đến cõi thế
Từng câu là chân ngôn
Chuyện Thiên Địa Nhân Thần
Chân cơ vì truyền Pháp

Ngày 19 tháng 8 năm 2001



qiū fēng liáng
秋 風 涼
thu phong lương

xié	è	zhī	tú	màn	chāng	kuáng
邪	惡	之	徒	慢	猖	狂
tà	ác	chī	đồ	mạn	xương	cuồng
tiān	dì	fù	míng	xià	fèi	tāng
天	地	復	明	下	沸	湯
thiên	địa	phục	minh	hạ	phí	thang
quán	jiǎo	nán	shǐ	rén	xīn	dòng
拳	腳	難	使	人	心	動
quyền	cước	nan	sử	nhân	tâm	động
kuáng	fēng	yǐn	lái	qiū	gèng	liáng
狂	風	引	來	秋	更	涼
cuồng	phong	dẫn	lai	thu	cánh	lương

èr líng líng yī nián shí yuè èr shí wǔ rì
二 零 零 一 年 十 月 二 十 五 日
nhị linh linh nhất niên thập nguyệt nhị thập ngũ nhật

Gió thu lạnh

Lũ tà ác hỗn xược điên cuồng
Trời đất sáng lại vào vạc chín
Đấm đá khó làm nhân tâm chuyển
Cuồng phong kéo đến thu thêm hàn

Ngày 25 tháng 10 năm 2001



yù
預
dự

qiū	bú	qù	chūn	yǐ	dào	
秋	不	去	春	已	到	
thu	bất	khứ	xuân	đĩ	đáo	
rén	bú	xìn	quán	lái	dào	
人	不	信	全	來	到	
nhân	bất	tín	toàn	lai	đáo	
tiān	kāi	kǒu	dà	dì	shāo	
天	開	口	大	地	燒	
thiên	khai	khẩu	đại	địa	thiêu	
xié	è	duǒ	huài	rén	táo	
邪	惡	躲	壞	人	逃	
tà	ác	đóa	hoại	nhân	đào	
gōng	yǒng	jìn	guǐ	kū	háo	
功	湧	進	鬼	哭	嚎	
cōng	dūng	tiến	quỷ	khốc	hào	
dà	fǎ	tú	shàng	jiǔ	xiāo	
大	法	徒	上	九	霄	
đại	pháp	đồ	thượng	cửu	tiêu	
zhǔ	zhǎng	tiān	dì	zhèng	rén	dào
主	掌	天	地	正	人	道
chủ	chưởng	thiên	địa	chính	nhân	đạo

èr líng líng yī nián shí èr yuè sān shí rì
二 零 零 一 年 十 二 月 三 十 日
nhị linh linh nhất niên thập nhị nguyệt tam thập nhật

Dự

Thu chưa qua
Người không tin
Trời mở miệng

Xuân đã lại
Toàn bộ tới
Đất lớn thiêu



Tà ác trốn Kẻ xấu chuồn
Công dũng mãnh Quỷ gào khóc
Đại Pháp đồ Bay lên trời
Làm chủ thiên địa chính nhân đạo

Ngày 30 tháng 12 năm 2001



dà	dào	xíng
大	道	行
đại	đạo	hành

jǔ	mù	wàng	qīng	tiān
舉	目	望	青	天
cử	mục	vọng	thanh	thiên
hóng	wēi	jiē	shì	yǎn
洪	微	皆	是	眼
hōng	vi	giai	thị	nhãn
shàng	xià	jù	jiāo	chù
上	下	聚	焦	處
thượng	hạ	tụ	tiêu	xứ
dà	dào	xíng	shì	jiān
大	道	行	世	間
đại	đạo	hành	thế	gian

èr	líng	líng	èr	nián	yí	yuè	shí	wǔ	rì
二	零	零	二	年	一	月	十	五	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	nhất	nguyệt	thập	ngũ	nhật

Đại Đạo hành

Ngước nhìn lên trời xanh
Lớn nhỏ đều là mắt
Nơi trên dưới hội tụ
Đại Đạo thể gian hành

Ngày 15 tháng 1 năm 2002



jié
劫
kiếp

àn	àn	yīn	yún	jǐ	rì	hún
黯	黯	陰	雲	幾	日	渾
ám	ám	âm	vân	kỷ	nhật	hồn
yán	hán	jìn	shì	yǐ	jiàn	chūn
嚴	寒	盡	逝	已	見	春
ngghiêm	hàn	tận	thệ	đĩ	kiến	xuân
zhòng	shēng	xǐng	jiàn	jīng	xīn	shì
眾	生	醒	見	驚	心	事
chúng	sinh	tỉnh	kiến	kinh	tâm	sự
zhōng	yuán	bàn	bì	fù	shā	chén
中	原	半	壁	覆	沙	塵
trung	nguyên	bán	bích	phúc	sa	trần

èr líng líng èr nián yī yuè èr shí èr rì
二 零 零 二 年 一 月 二 十 二 日
nhị linh linh nhị niên nhất nguyệt nhị thập nhị nhật

Kiếp nạn

Mấy ngày ảm đạm đám mây âm
Lạnh buốt tận tàn đã thấy Xuân
Chúng sinh tỉnh thấy tâm kinh động
Nửa cõi Trung Nguyên phủ bụi trần

Ngày 22 tháng 1 năm 2002



sǎo chú
掃除
 táo trừ

yīn	yún	guò	fēng	hái	jí
陰	雲	過	風	還	急
âm	vân	quá	phong	hoàn	cấp
chì	lóng	zhǎn	rén	hái	mí
赤	龍	斬	人	還	迷
xích	long	trảm	nhân	hoàn	mê
xié	è	chù	yǒu	yīn	mái
邪	惡	處	有	陰	霾
tà	ác	xǔ	hǒu	âm	mai
dà	fǎ	tú	dān	zhǎng	lì
大	法	徒	單	掌	立
đại	pháp	đồ	đơn	chưởng	lập
chú	yú	è	zhèng	niàn	qǐ
除	餘	惡	正	念	起
trừ	dư	ác	chính	niệm	khởi
jiǎng	zhēn	xiàng	jiù	zhòng	shēng
講	真	相	救	眾	生
giảng	chân	tướng	cứu	chúng	sinh
miè	è	jìn	sǎo	huán	yǔ
滅	惡	盡	掃	寰	宇
diệt	ác	tận	tảo	hoàn	vũ

è líng líng è nián yī yuè è shí sān rì
二 零 零 二 年 一 月 二 十 三 日
 nhị linh linh nhị niên nhất nguyệt nhị thập tam nhật

Quét sạch

Mây đen qua
Trăm rông đỏ
Chỗ tà ác

Gió vẫn mạnh
Người còn mê
Tối âm u



Đại Pháp đồ
Trừ dư ác
Giảng chân tướng
Diệt ác tận

Đơn chưởng lập
Khởi chính niệm
Cứu chúng sinh
Quét hoàn vũ

Ngày 23 tháng 1 năm 2002



bì rán
必然
tất nhiên

zhòng	è	qí	xià	hé	děng	kuáng
眾	惡	齊	下	何	等	狂
chúng	ác	tè	hạ	hà	đẳng	cuồng
qī	shì	dà	huǎng	fān	tiān	yáng
欺	世	大	謊	翻	天	揚
khi	thế	đại	hoang	phiên	thiên	dương
xì	zuò	rén	chǒu	fā	jìn	biāo
戲	做	人	丑	發	盡	飆
hí	tổ	nhân	xú	phát	tận	tiêu
hōng	tuō	dà	fǎ	hòu	xià	tāng
烘	托	大	法	後	下	湯
hồng	thác	đại	pháp	hậu	hạ	thang

èr	líng	líng	èr	nián	yī	yuè	sān	shí	rì
二	零	零	二	年	一	月	三	十	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	nhất	nguyệt	tam	thập	nhật

Tất nhiên

Tà ác ập xuống cuồng đến đâu
Ngập trời những dối lừa bịa đặt
Đóng vai hề xấu gây bão giông
Nổi bật Đại Pháp xong xuống vạc

Ngày 30 tháng 1 năm 2002



táo
淘
đào

tiān	qīng	dì	fù	luò	shā	chén
天	傾	地	覆	落	沙	塵
thiên	khuyh	địa	phúc	lạc	sa	trần
dú	hài	fán	shì	jǐ	yì	rén
毒	害	凡	世	幾	億	人
độc	hại	phàm	thế	kỷ	ức	nhân
cí	bēi	jiù	dù	zhī	duō	shǎo
慈	悲	救	度	知	多	少
tī	bī	cúu	độ	tri	đa	thiếu
zhōng	yuán	chù	chù	tiān	xīn	fén
中	原	處	處	添	新	墳
trung	nguyên	xứ	xứ	thiêm	tân	phần

èr	líng	líng	èr	nián	yī	yuè	sān	shí	yī	rì
二	零	零	二	年	一	月	三	十	一	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	nhất	nguyệt	tam	thập	nhất	nhật

Đào thải

Long trời lở đất đầy cát bụi
Độc hại muôn người tại cõi phàm
Tỳ bi cứu độ bao cho đủ
Khắp chốn Trung Nguyên thêm mộ phần

Ngày 31 tháng 1 năm 2002



dà wǔ tái
大 舞 台
đại vũ đài

rén	shì	wǔ	qiān	zǎi
人	世	五	千	載
nhân	thế	ngũ	thiên	tải
zhōng	yuán	shì	xì	tái
中	原	是	戲	台
trung	nguyên	thị	hí	đài
xīn	chī	xì	zhōng	shì
心	癡	戲	中	事
tâm	si	hí	trung	sự
lù	lí	duō	zī	cǎi
陸	離	多	姿	彩
lục	ly	đa	tư	thái
xǐng	lái	kàn	nǐ	wǒ
醒	來	看	你	我
tỉnh	lai	khán	nhĩ	ngã
xì	tái	wèi	fǎ	bǎi
戲	台	為	法	擺
hí	đài	vị	pháp	bãi

èr líng líng èr nián èr yuè yī rì
二 零 零 二 年 二 月 一 日
nhị linh linh nhị niên nhị nguyệt nhất nhật

Đại vũ đài

Nhân thế năm nghìn năm
Trung Nguyên là đài diễn
Tâm mê theo vở diễn
Rực rỡ bao sắc màu
Tĩnh lại ta nhìn nhau
Dựng đài diễn vì Pháp

Ngày 1 tháng 2 năm 2002



xì yì tái
戲 一 台
hí nhất đài

tiān zuò mù
天 作 幕
thiên tác mạc
yùn qián kūn
運 乾 坤
vận càn khôn
wàn gǔ shì
萬 古 事
vạn cổ sự
fǎ lún zhuàn
法 輪 轉
pháp luân chuyển

dì shì tái
地 是 台
địa thị đài
tiān dì kāi
天 地 開
thiên địa khai
wèi fǎ lái
為 法 來
vị pháp lai
xīn sān cái
新 三 才
tân tam tài

èr líng líng èr nián èr yuè wǔ rì
二 零 零 二 年 二 月 五 日
nhị linh linh nhị niên nhị nguyệt ngũ nhật

Một sà ãn ãn

Trời làm màn
Vận càn khôn
Vạn cổ sự
Pháp Luân chuyển

Đất ãi ãn
Mở ãt trời
Vì Pháp ãn
Tân tam tài

Ngày 5 tháng 2 năm 2002



jīng jìn zhèng wù
精進正悟
tinh tấn chính ngộ

xué fǎ bú dài biàn zài qí zhōng
學法不怠變在其中
học pháp bất đãi biến tại kỳ trung
jiān xìn bú dòng guǒ zhèng lián chéng
堅信不動果正蓮成
kiên tín bất động quả chính liên thành

èr líng líng èr nián sì yuè liù rì
二零零二年四月六日
nhị linh linh nhị niên tứ nguyệt lục nhật

Tinh tấn chính ngộ

Học Pháp không biếng biến hóa đều ở trong
Kiên tính bất động thành liên hoa chính quả

Ngày 6 tháng 4 năm 2002



fǎ zhèng qián kūn
法 正 乾 坤
pháp chính càn khôn

cí bēi néng róng tiān dì chūn
慈 悲 能 溶 天 地 春
tǐ bī nǎng róng thiēn đia xuān
zhèng niàn kě jiù shì zhōng rén
正 念 可 救 世 中 人
chính niệm khả cứu thế trung nhân

èr líng líng èr nián sì yuè liù rì
二 零 零 二 年 四 月 六 日
nhị linh linh nhị niên tứ nguyệt lục nhật

Pháp chính càn khôn

Từ bi năng dung thiên địa xuân
Chính niệm khả cứu thế trung nhân

Ngày 6 tháng 4 năm 2002



dà fǎ hǎo
大 法 好
đại pháp hảo

fǎ	lún	dà	fǎ	hǎo
法	輪	大	法	好
pháp	luân	đại	pháp	hảo
dà	qióng	fǎ	guāng	zhào
大	穹	法	光	照
đại	khung	pháp	quang	chiếu
zhèng	fǎ	hóng	shì	guò
正	法	洪	勢	過
chính	pháp	hồng	thế	quá
fāng	zhī	wú	xiàn	miào
方	知	無	限	妙
phương	tri	vô	hạn	diệu
fǎ	lún	dà	fǎ	hǎo
法	輪	大	法	好
pháp	luân	đại	pháp	hảo
jiàn	rù	shì	rén	dào
漸	入	世	人	道
tiệm	nhập	thế	nhân	đạo
zhòng	shēng	qiè	mò	jí
眾	生	切	莫	急
chúng	sinh	thiết	mạc	cấp
shén	fó	yǐ	zài	xiào
神	佛	已	在	笑
thần	phật	đĩ	tại	tiếu

èr líng líng èr nián sì yuè èr shí wǔ rì
二 零 零 二 年 四 月 二 十 五 日
nhị linh linh nhị niên tứ nguyệt nhị thập ngũ nhật

Đại Pháp hảo

Pháp Luân Đại Pháp hảo
Pháp quang chiếu đại khung
Chính Pháp hồng thể qua
Mới biết diệu vô cùng



Pháp Luân Đại Pháp hảo
Dẫn nhập vào cõi người
Chúng sinh chớ có vội
Thần Phật đã đang cười

Ngày 25 tháng 4 năm 2002



zhōng lóu
鐘樓
chung lâu

hóng shēng zhèn fǎ jiè
洪聲震法界
hōng thanh chấn pháp giới
fǎ yīn chuán shí fāng
法音傳十方
pháp âm truyền thập phương

èr líng líng èr nián wǔ yuè wǔ rì
二零二零年五月五日
nhị linh linh nhị niên ngũ nguyệt ngũ nhật

Lầu chuông

Thanh vang chấn Pháp giới
Pháp âm truyền mười phương

Ngày 5 tháng 5 năm 2002



gǔ lóu
鼓樓
cǒ lāu

zhòng chuí zhī xià zhī jīng jìn
重錘之下知精進
trọng chùy chi hạ tri tinh tấn
fǎ gǔ qiāo xǐng mí zhōng rén
法鼓敲醒迷中人
pháp cǒ xao tỉnh mê trung nhân

èr líng líng èr nián wǔ yuè wǔ rì
二零零二年五月五日
nhị linh linh nhị niên ngũ nguyệt ngũ nhật

Lầu trống

Dùi nặng đánh xuống biết tình tấn
Trống Pháp gõ tỉnh người trong mê

Ngày 5 tháng 5 năm 2002



fó	fǎ	wú	biān
佛	法	無	邊
phật	pháp	vô	biên

xiāng	lú	jìn	shōu	luàn	fǎ	guǐ
香	爐	盡	收	亂	法	鬼
hương	lô	tận	thu	loạn	pháp	quỷ
bǎo	dǐng	róng	huà	bù	fǎ	shén
寶	鼎	熔	化	不	法	神
bảo	đỉnh	dung	hóa	bất	pháp	thần

èr	líng	líng	èr	nián	wǔ	yuè	wǔ	rì
二	零	零	二	年	五	月	五	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	ngũ	nguyệt	ngũ	nhật

Phật Pháp vô biên

Lư hương thu hết quỷ loạn Pháp
Bảo đỉnh nung tan vô Pháp Thần

Ngày 5 tháng 5 năm 2002



rù	wú	shēng	zhī	mén
入	無	生	之	門
nhập	vô	sinh	chi	môn

qí	hǔ	nán	xià	hǔ
騎	虎	難	下	虎
kỵ	hổ	nan	hạ	hổ
rén	yào	yǔ	shén	dǔ
人	要	與	神	賭
nhân	yếu	dữ	thần	đổ
è	zhě	shì	gàn	jué
惡	者	事	幹	絕
ác	giả	sự	cán	tuyệt
dǔ	sǐ	zì	shēng	lù
堵	死	自	生	路
đổ	tử	tự	sinh	lộ

èr	líng	líng	èr	nián	wǔ	yuè	shí	sān	rì
二	零	零	二	年	五	月	十	三	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	ngũ	nguyệt	thập	tam	nhật

Nhập cửa vô sinh

Cưỡi hổ rồi khó xuống
Người muốn cựa với Thần
Phạm hết việc ác nhân
Tự triệt hết đường sống

Ngày 13 tháng 5 năm 2002



rú lái
 如 來
 như lai

dài	zhe	rú	yì	zhēn	lǐ	lái
帶	著	如	意	真	理	來
đới	trước	như	ý	chân	lý	lai
sǎ	sǎ	tuō	tuō	zǒu	sì	hǎi
灑	灑	脫	脫	走	四	海
sái	sái	thoát	thoát	tẩu	tứ	hải
fǎ	lǐ	sǎ	biàn	shì	jiān	dào
法	理	撒	遍	世	間	道
pháp	lý	tản	biến	thế	gian	đạo
mǎn	zài	zhòng	shēng	fǎ	chuán	kāi
滿	載	眾	生	法	船	開
mǎn	tải	chúng	sinh	pháp	thuyền	khai

èr líng líng èr nián wǔ yuè shí sān rì
 二 零 零 二 年 五 月 十 三 日
 nhị linh linh nhị niên ngũ nguyệt thập tam nhật



Như Lai

Chân lý Như Ý mang theo đến
Bằng qua bốn biển nhẹ thênh thênh
Pháp lý gieo truyền toàn cõi thế
Đầy chúng sinh thuyền Pháp khởi hành

Ngày 13 tháng 5 năm 2002



zhèng	niàn	zhèng	xíng
正	念	正	行
chính	niệm	chính	hành

dà	jué	bú	wèi	kǔ
大	覺	不	畏	苦
đại	giác	bất	úy	khổ
yì	zhì	jīn	gāng	zhù
意	志	金	剛	鑄
ý	chí	kim	cương	chú
shēng	sǐ	wú	zhí	zhuó
生	死	無	執	著
sinh	tử	vô	chấp	trước
tǎn	dàng	zhèng	fǎ	lù
坦	蕩	正	法	路
thản	đăng	chính	pháp	lộ

èr	líng	líng	èr	nián	wǔ	yuè	èr	shí	jiǔ	rì
二	零	零	二	年	五	月	二	十	九	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	ngũ	nguyệt	nhị	thập	cửu	nhật

Chính niệm chính hành

Đại Giác không sợ khổ
Ý chí đúc kim cương
Không chấp vào tử sinh
Thản đẳng đường Chính Pháp

Ngày 29 tháng 5 năm 2002



shén lù nán
神 路 難
thần lộ nan

yōu	yōu	wàn	shì	yuán
悠	悠	萬	世	緣
du	du	vạn	thế	duyên
dà	fǎ	yí	xiàn	qiān
大	法	一	線	牽
đại	pháp	nhất	tuyến	khiên
nàn	zhōng	liàn	jīn	tǐ
難	中	煉	金	體
nạn	trung	luyện	kim	thể
hé	gù	bù	shān	shān
何	故	步	姍	姍
hà	cố	bộ	san	san

èr líng líng èr nián wǔ yuè sān shí rì
二 零 零 二 年 五 月 三 十 日
nhị linh linh nhị niên ngũ nguyệt tam thập nhật

Gian nan Thần lộ

Dằng dặc duyên vạn thế
Đại Pháp một mạch đi
Luyện kim thể trong nạn
Bước chậm thể có gì

Ngày 30 tháng 5 năm 2002



zhèng shén
正 神
chính thần

zhèng	niàn	zhèng	xíng
正	念	正	行
chính	niệm	chính	hành
jīng	jìn	bù	tíng
精	進	不	停
tinh	tấn	bất	đình
chú	luàn	fǎ	guǐ
除	亂	法	鬼
trừ	loạn	pháp	quỷ
shàn	dài	zhòng	shēng
善	待	眾	生
thiện	đãi	chúng	sinh

èr líng líng èr nián wǔ yuè sān shí rì
二 零 零 二 年 五 月 三 十 日
nhị linh linh nhị niên ngũ nguyệt tam thập nhật

Chính Thần

Chính niệm chính hành
Tinh tấn không nghỉ
Trừ loạn Pháp quý
Thiện đãi chúng sinh

Ngày 30 tháng 5 năm 2002



tiān	yòu	qīng
天	又	清
thiên	hựu	thanh

tiān	hūn	hūn	dì	àn	àn
天	昏	昏	地	暗	暗
thiên	hôn	hôn	địa	ám	ám
shén	léi	zhà	yīn	mái	sàn
神	雷	炸	陰	霾	散
shén	lôi	tạc	âm	mai	tán
héng	sǎo	luàn	fǎ	làn	guǐ
橫	掃	亂	法	爛	鬼
hoành	tảo	loạn	pháp	lạn	quỷ
bié	shuō	cí	bēi	xīn	dàn
別	說	慈	悲	心	淡
biệt	thuyết	từ	bi	tâm	đạm

èr	líng	líng	èr	nián	liù	yuè	shí	liù	rì
二	零	零	二	年	六	月	十	六	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	lục	nguyệt	thập	lục	nhật

xiě	gěi	měi	guó	zhōng	bù	fǎ	huì
寫	給	美	國	中	部	法	會
tả	cấp	mỹ	quốc	trung	bộ	pháp	hội

Trời lại trong

Trời tối tăm đất u ám
Sấm sét giáng mù tan đi
Quét sạch lạn quỷ loạn Pháp
Chớ rằng tâm mỏng từ bi

*Ngày 16 tháng 6 năm 2002
Viết cho Pháp hội miền Trung Hoa Kỳ*



zhèn shè
震 懾
chấn nhiếp

shén	bǐ	zhèn	rén	yāo
神	筆	震	人	妖
thần	bút	chấn	nhân	yêu
kuài	dāo	làn	guǐ	xiāo
快	刀	爛	鬼	消
khoái	đao	lạn	quỷ	tiêu
jiù	shì	bú	jìng	fǎ
舊	勢	不	敬	法
cựu	thế	bất	kính	pháp
huī	háo	miè	kuáng	tāo
揮	毫	滅	狂	濤
huy	hào	diệt	cuồng	đào

èr líng líng èr nián qī yuè èr shí bā rì
二 零 零 二 年 七 月 二 十 八 日
nhị linh linh nhị niên thất nguyệt nhị thập bát nhật

Chấn nhiếp

Bút thần chấn nhân yêu
Đao sắc lạn quỷ tiêu
Cựu thể bất kính Pháp
Vung bút diệt cuồng triều

Ngày 28 tháng 7 năm 2002



kuài jiǎng
快 講
khoái giảng

dà	fǎ	tú	jiǎng	zhēn	xiàng
大	法	徒	講	真	相
đại	pháp	đồ	giảng	chân	tướng
kǒu	zhōng	lì	jiàn	qí	fàng
口	中	利	劍	齊	放
khẩu	trung	lợi	kiếm	tề	phóng
jiē	chuān	làn	guǐ	huǎng	yán
揭	穿	爛	鬼	謊	言
yē	xuēn	lạn	quỷ	hoang	ngôn
zhuā	jǐn	jiù	dù	kuài	jiǎng
抓	緊	救	度	快	講
trảo	khẩn	cứu	độ	khoái	giảng

èr líng líng èr nián bā yuè èr shí yī rì
二 零 零 二 年 八 月 二 十 一 日
nhị linh linh nhị niên bát nguyệt nhị thập nhất nhật

Mau giăng

Đại Pháp đồ giảng chân tướng
Kiếm sắc trong miệng cùng phóng
Đâm toạc lạn quỷ vu khống
Tranh thủ cứu độ mau giăng

Ngày 21 tháng 8 năm 2002



qīng xǐng
清 醒
 thanh tỉnh

dà fǎ tú
大 法 徒
 đại pháp đồ
 sā dàn mó
撒 旦 魔
 tát đản ma
 jiǎng zhēn xiàng
講 真 相
 giảng chân tướng
 jiē huǎng yán
揭 謊 言
 yết hoang ngôn

mǒ qù lèi
抹 去 淚
 mạt khứ lệ
 quán bēng kuì
全 崩 潰
 toàn bãng hội
 fā zhèng niàn
發 正 念
 phát chính niệm
 qīng làn guǐ
清 爛 鬼
 thanh lạn quỷ

èr líng líng èr nián jiǔ yuè yī rì
二 零 零 二 年 九 月 一 日
 nhị linh linh nhị niên cửu nguyệt nhất nhật

Thanh tỉnh

Đại Pháp đồ
Quý Sa tăng
Giảng chân tướng
Vạch lời dối

Gạt lệ đi
Tan biến hết
Phát chính niệm
Sạch quỷ hư

Ngày 1 tháng 9 năm 2002



shuí mí
誰 迷
thùy mē

xì	xì	wēi	wēi	yì	chén	āi
細	細	微	微	一	塵	埃
tế	tế	vi	vi	nhất	trần	ai
zào	huà	zhòng	shēng	tǔ	zhōng	mái
造	化	眾	生	土	中	埋
tạo	hóa	chúng	sinh	thổ	trung	mai
mí	zhōng	shì	rén	néng	dé	fǎ
迷	中	世	人	能	得	法
mē	trung	thế	nhân	năng	đắc	pháp
yú	kuáng	fǎn	zài	chén	shì	wài
愚	狂	反	在	塵	世	外
ngu	cuồng	phản	tại	trần	thế	ngoại

èr líng líng èr nián jiǔ yuè wǔ rì
二 零 零 二 年 九 月 五 日
nhị linh linh nhị niên cửu nguyệt ngũ nhật

Ai mê

Nhỏ li ti một hạt bụi trần
Tạo hóa chúng sinh ngập đất bùn
Người trong mê có cơ đắc Pháp
Ngu cuồng ngược lại ngoài trần gian

Ngày 5 tháng 9 năm 2002



wǎng	zài	shōu
網	在	收
vǒng	tại	thu

bào	è	jǐ	shí	kuáng
暴	惡	幾	時	狂
bào	ác	kỷ	thời	cuồng
qiū	fēng	yǐ	jiàn	liáng
秋	風	已	見	涼
thu	phong	đĩ	kiến	lương
làn	guǐ	xīn	dǎn	hán
爛	鬼	心	膽	寒
làn	quỷ	tâm	đảm	hàn
mò	rì	kàn	jué	wàng
末	日	看	絕	望
mạt	nhật	khán	tuyệt	vọng

èr	líng	líng	èr	nián	jiǔ	yuè	shí	sì	rì
二	零	零	二	年	九	月	十	四	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	cửu	nguyệt	thập	tứ	nhật

Lưới đang xiết lại

Bạo ác cuồng còn bao
Gió thu về thấy lạnh
Lặn quẻ sợ rét run
Ngày tàn thấy tuyệt vọng

Ngày 14 tháng 9 năm 2002



huán ba
還 吧
hoàn ba

shí	nián	chuán	fǎ	dà	mén	kāi
十	年	傳	法	大	門	開
thập	niên	truyền	pháp	đại	môn	khai
duō	shǎo	zhòng	shēng	jìn	bù	lái
多	少	眾	生	進	不	來
đa	thiểu	chúng	sinh	tiến	bất	lai
mí	zài	shì	jiān	wàng	le	běn
迷	在	世	間	忘	了	本
mê	tại	thế	gian	vong	liếu	bản
kuáng	fēng	qǐ	shí	suí	zhe	huài
狂	風	起	時	隨	著	壞
cuồng	phong	khởi	thời	tùy	trước	hoại

èr	líng	líng	èr	nián	shí	èr	yuè	shí	èr	rì
二	零	零	二	年	十	二	月	十	二	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	thập	nhị	nguyệt	thập	nhị	nhật

Hãy trở về

Mười năm truyền Pháp cửa lớn mở
Biết bao chúng sinh không tiến vào
Mê ở thế gian quên nguồn cội
Khi cuồng phong khởi bị hoại theo

Ngày 12 tháng 12 năm 2002



shén wēi
神 威
thần uy

chén	xiāo	wù	sàn	qì	jiàn	qīng
塵	消	霧	散	氣	漸	清
trần	tiêu	vụ	tán	khí	tiệm	thanh
shì	rén	mí	xǐng	yǎn	zhōng	jīng
世	人	迷	醒	眼	中	驚
thế	nhân	mê	tỉnh	nhãn	trung	kinh
dà	fǎ	hóng	shì	màn	rén	shì
大	法	洪	勢	漫	人	世
đại	pháp	hồng	thế	mạn	nhân	thế
zài	kàn	shén	fó	shì	shàng	xíng
再	看	神	佛	世	上	行
tái	khán	thần	phật	thế	thượng	hành

èr	líng	líng	èr	nián	shí	èr	yuè	niàn	bā	rì
二	零	零	二	年	十	二	月	廿	八	日
nhị	linh	linh	nhị	niên	thập	nhị	nguyệt	nhập	bát	nhật

rén	wǔ	nián	shí	yī	yuè	niàn	wú	rì
壬	午	年	十	一	月	廿	五	日
nhâm	ngọ	niên	thập	nhất	nguyệt	nhập	ngũ	nhật

Thần uy

Mù tan bụi hết khí dần thanh
Thế nhân tỉnh mê thấy mà kinh
Hồng thế Đại Pháp trùm nhân thế
Lại thấy Thần Phật thế gian hành

Ngày 28 tháng 12 năm 2002

Ngày 25 tháng 11 năm Nhâm Ngọ



wéi jiǎo
圍 剿
vi tiểu

tiān	fān	dì	fù	rén	yāo	xié
天	翻	地	覆	人	妖	邪
thiên	phiên	địa	phú	nhân	yêu	tà
qī	shì	dà	huǎng	yīn	fēng	qiè
欺	世	大	謊	陰	風	切
khi	thế	đại	hoang	âm	phong	thiết
dà	fǎ	zhòng	tú	jiǎng	zhēn	xiàng
大	法	眾	徒	講	真	相
đại	pháp	chúng	đồ	giảng	chân	tướng
zhèng	niàn	fǎ	lì	dǎo	yāo	xué
正	念	法	力	搗	妖	穴
chính	niệm	pháp	lực	đảo	yêu	huyệt

èr líng líng sān nián yī yuè èr shí sān rì
二 零 零 三 年 一 月 二 十 三 日
nhị linh linh tam niên nhất nguyệt nhị thập tam nhật

Vây quét

Long trời lở đất nhân yêu tà
Đại hoang ngôn gió âm lạnh cóng
Đại Pháp đồ giảng ra chân tướng
Pháp lực chính niệm phá hang yêu

Ngày 23 tháng 1 năm 2003



méi
梅
mai

yuán qǔ
元曲
nguyên khúc

zhuó	shì	qīng	lián	yì	wàn	méi
濁	世	清	蓮	億	萬	梅
trọc	thế	thanh	liên	ức	vạn	mai
hán	fēng	zī	gèng	cùi		
寒	風	姿	更	翠		
hàn	phong	tư	cánh	thúy		
lián	tiān	xuě	yǔ	shén	fó	lèi
連	天	雪	雨	神	佛	淚
liên	thiên	tuyết	vũ	thần	phật	lệ
pàn	méi	guī				
盼	梅	歸				
phán	mai	quy				
wù	mí	shì	zhōng	zhí	zhuó	shì
勿	迷	世	中	執	著	事
vật	mê	thế	trung	chấp	trước	sự
jiān	dìng	zhèng	niàn			
堅	定	正	念			
kiên	định	chính	niệm			

cóng	gǔ	dào	jīn
從	古	到	今
tòng	cǒ	đáo	kim
zhǐ	wèi	zhè	yì
只	為	這	一
chǐ	vị	giá	nhất
			hồi

èr	líng	líng	sān	nián	yī	yuè	èr	shí	bā	rì
二	零	零	三	年	一	月	二	十	八	日
nhị	linh	linh	tam	niên	nhất	nguyệt	nhị	thập	bát	nhật



Hoa mai (Nguyên khúc)

Vạn bông mai thanh liên trọc thế
Gió lạnh sắc càng xanh
Không ngừng mưa tuyết Thần Phật lệ
Ngóng mai về

Đừng mê chấp trước việc thế gian
Kiên định chính niệm
Từ xưa đến nay
Chỉ vì một dịp này

Ngày 28 tháng 1 năm 2003



xià chén
下 塵
hạ trần

fǎ	lún	zhuàn	shí	bì	yǒu	kuáng
法	輪	轉	時	必	有	狂
pháp	luân	chuyển	thì	tất	hữu	cuồng
guó	lì	qīng	jìn	wèi	wú	máng
國	力	傾	盡	為	吾	忙
quốc	lực	khuyh	tận	vì	ngô	mang
jìng	guān	chǒu	jué	yāo	xì	jìn
靜	觀	丑	角	妖	戲	盡
tĩnh	quan	sửu	giác	yêu	hí	tận
zhī	shèng	cán	tǔ	fēng	zhōng	yáng
只	剩	殘	土	風	中	揚
chǐ	thặng	tàn	thổ	phong	trung	dương
lún	huí	wǔ	qiān	yún	hé	yǔ
輪	迴	五	千	雲	和	雨
luân	hồi	ngũ	thiên	vân	hoà	vũ
dǎn	qù	fēng	chén	kàn	duǎn	cháng
撣	去	封	塵	看	短	長
đạn	khử	phong	trần	khán	đoản	trường

dà	xì	shuí	shì	fēng	liú	zhǔ
大	戲	誰	是	風	流	主
đại	hí	thùy	thị	phong	lưu	chủ
zhī	wèi	zhòng	shēng	lái	yì	chǎng
只	為	眾	生	來	一	場
chỉ	vị	chúng	sinh	lai	nhất	trường

rén	wǔ	nián	là	yuè	èr	shí	jiǔ	rì
壬	午	年	臘	月	二	十	九	日
nhâm	ngọ	niên	lạp	nguyệt	nhị	thập	cửu	nhật
èr	líng	líng	sān	nián	yī	yuè	sān	shí
二	零	零	三	年	一	月	三	十
nhị	linh	linh	tam	niên	nhất	nguyệt	tam	thập
					nhất	nhật		



Hạ trần

Pháp Luân chuyển thì cuồng tất đến
Đốc hết quốc lực khẩn vì ta
Tĩnh xem hết vở hề yêu tà
Chỉ còn bụi tàn bay trong gió
Luân hồi năm ngàn vân cùng vũ
Phấy sạch bụi trần thấy dở hay
Ai chủ phong lưu màn kịch lớn
Chỉ vì chúng sinh đến chuyển này

*Ngày 29 tháng Chạp năm Nhâm Ngọ
Ngày 31 tháng 1 năm 2003*



dà fǎ xíng
大 法 行
đại pháp hành

sòng cí
宋 詞
tống từ

fǎ lún dà fǎ
法 輪 大 法
pháp luân đại pháp

shēn wèi cè
深 未 測
thâm vị trắc

chéng dà cāng qióng
成 大 蒼 穹
thành đại thương khung

zào zhòng shēng
造 眾 生
tạo chúng sinh

sān zì zhēn yán
三 字 真 言
tam tự chân ngôn

lǐ bái yán míng
理 白 言 明
lý bạch ngôn minh

cháng rén zhī biǎo dé hòu fú
常 人 知 表 得 厚 福
thường nhân tri biểu đắc hậu phúc

guān	lì	zhī	qiǎn	míng	rú	jìng
官	吏	知	淺	明	如	鏡
quan	lại	tri	thiển	minh	như	kính
wáng	zhī	lǐ				
王	知	理				
vương	tri	lý				
ān	bāng	zhì	guó			
安	邦	治	國			
an	bang	trị	quốc			
dé	tài	píng				
得	太	平				
đắc	thái	bình				
chū	shèng	shì				
出	盛	世				
xuāt	thịnh	thế				
jūn	chén	zhèng				
君	臣	正				
quān	thần	chính				
yán	yīn	fú				
延	陰	福				
diên	âm	phúc				
mín	ān	dìng				
民	安	定				
dân	an	định				
wǔ	gǔ	nián	nián	fēng		
五	穀	年	年	豐		
ngũ	cốc	niên	niên	phong		
xiū	zhě	gèng	míng			
修	者	更	明			
tu	giả	cánh	minh			
yì	zhāo	dé	fǎ	rù	dào	zhōng
一	朝	得	法	入	道	中
nhất	triêu	đắc	pháp	nhập	đạo	trung

jīng jìn shí xiū gōng fǎ chéng
精進實修功法成
tinh tấn thực tu công pháp thành

fǎn pò hài
反迫害
phản bách hại

jiù dù zhòng shēng
救度眾生
cứu độ chúng sinh

shén dào xíng
神道行
thần đạo hành

guī wèi nián zhèng yuè sān shí rì
癸未年正月三十日
quý mùi niên chính nguyệt tam thập nhật

Đại Pháp hành (Tổng từ)

Pháp Luân Đại Pháp
Sâu khôn lường
Thành đại thương khung
Tạo chúng sinh
Chân ngôn ba chữ
Lý tỏ lời rõ
Người thường hiểu sơ đắc phúc dày
Quan lại hiểu nông sáng như gương
Vua biết lý
An bang trị quốc
Hưởng thái bình



Tạo thời thịnh
Vua quan chính
Dài phúc âm
Dân an định
Hằng năm dư ngũ cốc
Người tu càng tỏ
Một sớm đắc Pháp nhập trong Đạo
Tinh tấn thực tu công pháp thành
Phản bức hại
Cứu độ chúng sinh
Thần đạo hành

*Ngày 2 tháng 3 năm 2003
Ngày 30 tháng Giêng năm Quý Mùi*



yí niàn zhōng
一 念 中
nhất niệm trung

tǎn	tǎn	dàng	dàng	zhèng	dà	qióng
坦	坦	蕩	蕩	正	大	穹
thản	thản	đăng	đăng	chính	đại	khung
jù	nàn	bàn	wǒ	tiān	dì	xíng
巨	難	伴	我	天	地	行
cự	nạn	bạn	ngã	thiên	địa	hành
chéng	jiù	gōng	dé	nǎo	hòu	shì
成	就	功	德	腦	後	事
thành	tựu	công	đức	não	hậu	sự
zhèng	tiān	zhèng	dì	zhèng	zhòng	shēng
正	天	正	地	正	眾	生
chính	thiên	chính	địa	chính	chúng	sinh
zhēn	niàn	hóng	yuàn	jīn	gāng	zhì
真	念	洪	願	金	剛	志
chân	niệm	hồng	nguyện	kim	cương	chí
zài	zào	dà	hóng	yí	niàn	zhōng
再	造	大	洪	一	念	中
tái	tạo	đại	hồng	nhất	niệm	trung

guī wèi nián wǔ yuè shí sān rì
癸 未 年 五 月 十 三 日
quý mùi niên ngũ nguyệt thập tam nhật

Trong một niệm

Đường hoàng thân đăng chính đại khung
Cự nạn cùng ta thiên địa hành
Thành tựu công đức chuyện hậu sự
Chính thiên chính địa chính chúng sinh
Chân niệm hồng nguyện chí kim cương
Tái tạo đại hồng trong một niệm

Ngày 13 tháng 5 năm Quý Mùi



táng fēng
唐 風
đường phong

shēn zài cǐ shān zhōng
身 在 此 山 中
thân tại thử sơn trung
shén sī yóu xiān jìng
神 思 遊 仙 境
shén tư du tiên cảnh
shuí shì gǔ zhōng yuán
誰 是 古 中 原
thùy thị cổ trung nguyên
bù zhī dà táng fēng
不 知 大 唐 風
bất tri đại đường phong

guī wèi liù yuè
癸 未 六 月
quý mùi lục nguyệt

Phong thái đời Đường

Thân ở trong núi này
Tâm trí du tiên xứ
Ai người Trung Nguyên cổ
Chẳng biết Đại Đường phong

Tháng 6 năm Quý Mùi



kàn hǎo
看 好
khán hảo

shì jiān suī xiǎo
世 間 雖 小

thế gian tuy tiếu

mǎn tiān shì yǎn
滿 天 是 眼

mǎn thiên thị nhãn

qióng cāng cóng zǔ
穹 蒼 從 組

khung thương tông tổ

ěr yào tā yào
爾 要 它 要

nhĩ yếu tha yếu

fǎ zhǔ zhèng qióng
法 主 正 穹

pháp chủ chính khung

dà qióng jìn zhào
大 穹 盡 照

đại khung tận chiếu

zhòng shén jù jiāo
眾 神 聚 焦

chúng thần tụ tiêu

qián kūn zài zào
乾 坤 再 造

càn khôn tái tạo

kě bēi kě xiào
可 悲 可 笑

khả bi khả tiếu

hé wù kě táo
何 物 可 逃

hà vật khả đào

èr líng líng sān nián liù yuè shí jiǔ rì
二 零 零 三 年 六 月 十 九 日
nhị linh linh tam niên lục nguyệt thập cửu nhật

Hãy nhìn kỹ

Thế gian tuy nhỏ
Khắp trời là mắt
Khung thương từng tổ
Kẻ đòi người hỏi
Pháp Chủ chính khung

Đại khung chiếu hết
Chúng Thần nhìn vào
Càn khôn tái tạo
Đáng thương đáng cười
Vật nào thoát khỏi

Ngày 19 tháng 6 năm 2003



dú	xué	yuán	wén	zhāng
讀	學	員	文	章
độc	học	viên	văn	chương

lì	bǐ	zhuó	huá	zhāng
利	筆	著	華	章
lợi	bút	trứ	hoa	chương
cí	jìn	jù	yùn	qiáng
詞	勁	句	蘊	強
từ	kính	cú	uẩn	cường
kē	xué	mǎn	shēn	dòng
科	學	滿	身	洞
khoa	học	mãn	thân	động
è	dǎng	yī	bā	guāng
惡	黨	衣	扒	光
ác	đảng	y	bái	quang

èr	líng	líng	sān	nián	qī	yuè	èr	shí	èr	rì
二	零	零	三	年	七	月	二	十	二	日
nhị	linh	linh	tam	niên	thất	nguyệt	nhị	thập	nhị	nhật

Độc bài viết của học viên

Bút bén viết văn hay
Tờ cứng câu chứa lực
Khoa học đầy thiếu sót
Ác đảng bị bóc trần

Ngày 22 tháng 7 năm 2003



luàn shì
亂 世
loạn thế

sòng cí
宋 詞
tống từ

zhōng	yuán	shàng	xià	wǔ	qiān	nián
中	原	上	下	五	千	年
trung	nguyên	thượng	hạ	ngũ	thiên	niên
cháo	cháo	dài	dài	huàn	xīn	yán
朝	朝	代	代	換	新	顏
triều	triều	đại	đại	hoán	tân	nhan
mò	shì	tiān	wú	dào		
末	世	天	無	道		
mạt	thế	thiên	vô	đạo		
xíng	è	yòu	xíng	yāo		
行	惡	又	行	妖		
hành	ác	hựu	hành	yêu		
chái	láng	shì	shàng	zǒu		
豺	狼	世	上	走		
sài	lang	thế	thượng	tẩu		
luàn	dǎng	yāo	lǐng	tóu		
亂	黨	妖	領	頭		
loạn	đảng	yêu	lĩnh	đầu		

bú	shì	è	bú	bào
不	是	惡	不	報
bất	thị	ác	bất	báo
hồng	shì	jiù	lái	dào
洪	勢	就	來	到
hồng	thế	tự	lai	đáo

èr	líng	líng	sān	nián	bā	yuè	yī	rì
二	零	零	三	年	八	月	一	日
nhị	linh	linh	tam	niên	bát	nguyệt	nhất	nhật



Loạn thế (Tổng từ)

Trung Nguyên trên dưới năm nghìn năm
Các triều nối tiếp đổi dung nhan
Mạt thế trời vô Đạo
Hành ác lại hành yêu
Sài lang lượn cỏi thế
Loạn đảng ma dẫn đầu
Không phải ác không báo
Hồng thế đến ngay rồi

Ngày 1 tháng 8 năm 2003



zhèng fǎ kàn
正 法 看
chính pháp khán

sòng cí
宋 詞
tǒng từ

hàn shì tiān xià hán xìn dǎ
漢 室 天 下 韓 信 打
hán thấi thiên hạ hàn tín đả
dà táng tài zōng cháo jiāng dà
大 唐 太 宗 朝 疆 大
đại đường thái tông triều cương đại
yuè fēi liù láng bảo zhōng yuán
岳 飛 六 郎 保 中 原
nhạc phi lục lang bảo trung nguyên
wèi le shá
為 了 啥
vị liễu xá
zhòng shēng lái cǐ yào dé fǎ
眾 生 來 此 要 得 法
chúng sinh lai thử yếu đắc pháp

èr líng líng sān nián bā yuè shí wǔ rì
二 零 零 三 年 八 月 十 五 日
nhị linh linh tam niên bát nguyệt thập ngũ nhật

Nhìn từ Chính Pháp (Tổng từ)

Thiên hạ nhà Hán Hàn Tín giành
Đại Đường Thái Tông cương thổ lớn
Nhạc Phi Lục Lang giữ Trung Nguyên
Vì có gì
Chúng sinh đến đây mong đắc Pháp

Ngày 15 tháng 8 năm 2003



zhēng
征
chinh

chí	chěng	wàn	lǐ	pò	yāo	zhèn
馳	騁	萬	里	破	妖	陣
trì	sính	vạn	lý	phá	yêu	trận
zhǎn	jìn	hēi	shǒu	chú	è	shén
斬	盡	黑	手	除	惡	神
trảm	tận	hắc	thủ	trừ	ác	thần
guǎn	nǐ	dà	wù	kuáng	fēng	wǔ
管	你	大	霧	狂	風	舞
quǎn	nhǐ	đại	vụ	cuồng	phong	vũ
yí	lù	shān	yǔ	xǐ	zhēng	chén
一	路	山	雨	洗	征	塵
nhất	lộ	sơn	vũ	tẩy	chinh	trần

èr	líng	líng	sān	nián	jiǔ	yuè	èr	rì
二	零	零	三	年	九	月	二	日
nhị	linh	linh	tam	niên	cửu	nguyệt	nhị	nhật

Chinh phạt

Băng băng vạn dặm phá yêu trận
Chém phăng hắc thủ diệt ác thần
Mặc ngời múa mịt mù gió dữ
Đường núi mưa tẩy sạch chinh trần

Ngày 2 tháng 9 năm 2003



lǐ zhì xǐng jué
理 智 醒 覺
lý trí tỉnh giác

shǎo xī zì xǐng tiān zhèng niàn
少 息 自 省 添 正 念
thiểu tức tự tỉnh thêm chính niệm
míng xī bù zú zài jīng jìn
明 析 不 足 再 精 進
minh tích bất túc tái tinh tấn

èr líng líng sān nián jiǔ yuè sì rì
二 零 零 三 年 九 月 四 日
nhị linh linh tam niên cửu nguyệt tứ nhật

Lý trí tỉnh giác

Phút tĩnh tự ngẫm thêm chính niệm
Phân tích thiếu sót lại tinh tấn

Ngày 4 tháng 9 năm 2003



jīn gāng zhì
金 剛 志
kim cương chí

qiū gāo qì jiàn qīng
秋 高 氣 漸 清
thu cao khí tiệm thanh
shí rì qiā zhǐ suàn
時 日 掐 指 算
thời nhật kháp chỉ toán
mí zhòng gè chěng luàn
迷 眾 各 逞 亂
mê chúng các sinh loạn
lì wǎn bēng liè qián
力 挽 崩 裂 前
lực vãn băng liệt tiền
zhì niàn chāo jīn gāng
志 念 超 金 剛
chí niệm siêu kim cương

ǎi ǎi yīn mái guò
靄 靄 陰 霾 過
ǎi ǎi âm mai quá
dà qióng qù wú duō
大 穹 去 無 多
đại khung khứ vô đa
jù wēi bù zhī pò
巨 危 不 知 迫
cự nguy bất tri bách
zěn róng làn guǐ huò
怎 容 爛 鬼 禍
tăm dung lạn quỷ họa
hóng wēi shì wǒ zuò
洪 微 是 我 做
hồng vi thị ngã tố

èr líng líng sān nián jiǔ yuè sì rì
二 零 零 三 年 九 月 四 日
nhị linh linh tam niên cửu nguyệt tứ nhật

Chí kim cương

Thu cao khí dần trong
Bấm tay tính ngày tháng
Chúng sinh mê gây loạn
Gắng cứu trước tan vỡ
Chí niệm siêu kim cương

Âm ám mù qua hết
Đại khung còn bao nhiêu
Cực nguy khẩn biết đâu
Sao dung quỷ gây họa
Hồng vi ta làm cả

Ngày 4 tháng 9 năm 2003



fǎ	zhèng	yí	qiè
法	正	一	切
pháp	chính	nhất	thiết

chōng	chū	sān	jiè	wài
衝	出	三	界	外
xung	xuāt	tam	giới	ngoại
kōng	wú	xiǎn	dà	yǔ
空	無	顯	大	宇
không	vô	hiển	đại	vũ

fǎ	zhèng	qián	kūn	jiǔ
法	正	乾	坤	久
pháp	chính	càn	khôn	cửu

yù	xiē	è	yòu	qǐ
預	歇	惡	又	起
dự	hiết	ác	hựu	khởi

sì	dà	yǐ	fēng	huà
四	大	已	風	化
tứ	đại	dĩ	phong	hoá

jiù	fǎ	zài	jiě	tǐ
舊	法	在	解	體
cựu	pháp	tại	giải	thể

tiān	tǐ	wú	xiàn	dà
天	體	無	限	大
thiên	thể	vô	hạn	đại

huán	tǐ	yòu	hóng	jí
寰	體	又	洪	極
hoàn	thể	hựu	hồng	cực

dà	qióng	yǐ	qù	yuǎn
大	穹	已	去	遠
đại	khung	đĩ	khứ	viễn
zhǔ	wèi	gèng	xuàn	lì
主	位	更	綽	麗
chủ	vị	cánh	huyển	lệ
tiān	xìng	háo	qì	hóng
天	性	豪	氣	洪
thiên	tính	hào	khí	hồng
xiāo	mó	yě	bú	qù
消	磨	也	不	去
tiêu	ma	dã	bất	khử
yì	rú	jīn	gāng	zhì
意	如	金	剛	志
ý	như	kim	cương	chí
yì	tổng	dà	fǎ	lǐ
一	統	大	法	理
nhất	thống	đại	pháp	lí

èr	líng	líng	sān	nián	jiǔ	yuè	èr	shí	rì
二	零	零	三	年	九	月	二	十	日
nhị	linh	linh	tam	niên	cửu	nguyệt	nhị	thập	nhật

Pháp chính tất cả

Xung ra ngoài tam giới
Không Vô hiển đại khung
Pháp chính càn khôn trường
Định nghỉ ác lại khởi
Tứ đại đã phong hóa
Cựu Pháp đang tan rã
Thiên thể to vô hạn



Rộng lớn đến tận cùng
Đại khung đã đi xa
Nơi Chủ càng tráng lệ
Thiên tính hào khí lớn
Mài mòn cũng không đi
Ý chí như kim cương
Nhất thống lý Đại Pháp

Ngày 20 tháng 9 năm 2003



lóng quán sì
龍 泉 寺
long tuyền tự

zhuàng	lì	gǔ	chà	mì	lín	jiān
壯	麗	古	刹	密	林	間
tráng	lệ	cổ	sát	mật	lâm	gian
chén	wù	liáo	liáo	qǐ	hú	miàn
晨	霧	繚	繚	起	湖	面
thần	vụ	liêu	liêu	khởi	hồ	diện
lóu	tái	tíng	gé	bái	yún	xià
樓	台	亭	閣	白	雲	下
lâu	đài	đình	các	bạch	vân	hạ
táng	fēng	xīn	sì	yǒu	zhēn	xiān
唐	風	新	寺	有	真	仙
đường	phong	tân	tự	hữu	chân	tiên

èr líng líng sān nián jiǔ yuè sān shí rì
二 零 零 三 年 九 月 三 十 日
nhị linh linh tam niên cửu nguyệt tam thập nhật



Chùa Long Tuyền

Tráng lệ chùa cổ trong rừng rậm
Mặt hồ sáng sớm quyện mù lên
Lâu đài đình các dưới mây trắng
Đường phong chùa mới có chân Tiên

Ngày 30 tháng 9 năm 2003



dà fǎ tú
大 法 徒
đại pháp đồ

sòng cí
宋 詞
tống từ

dà fǎ tú
大 法 徒
đại pháp đồ

méng nàn zài zhōng yuán
蒙 難 在 中 原
mông nạn tại trung nguyên

tiān dì wú dào làn guǐ kuáng
天 地 無 道 爛 鬼 狂
thiên địa vô đạo lạn quỷ cuồng

zhèng fǎ hóng shì zài yǎn qián
正 法 洪 勢 在 眼 前
chính pháp hồng thế tại nhãn tiền

fǎ zhèng rén shì jiān
法 正 人 世 間
pháp chính nhân thế gian

dà fǎ tú
大 法 徒
đại pháp đồ

zhòng rèn dān zài jiān
重 任 擔 在 肩
trọng nhiệm đảm tại kiên

jiù	dù	zhòng	shēng	jiǎng	zhēn	xiàng
救	度	眾	生	講	真	相
cúu	độ	chúng	sinh	giảng	chân	tướng
qīng	chú	dú	hài	fǎ	wú	biān
清	除	毒	害	法	無	邊
thanh	trừ	độc	hại	pháp	vô	biên
shén	lù	bú	suàn	yuǎn		
神	路	不	算	遠		
thần	lộ	bất	toán	viễn		

èr	líng	líng	sān	nián	shí	yuè	yī	rì
二	零	零	三	年	十	月	一	日
nhị	linh	linh	tam	niên	thập	nguyệt	nhất	nhật



Đồ đệ Đại Pháp (Tổng từ)

Đại Pháp đồ
Mắc nạn tại Trung Nguyên
Trời đất vô Đạo lạn quỷ cuồng
Chính Pháp hồng thể ngay trước mắt
Pháp chính cỡi nhân gian

Đại Pháp đồ
Trọng trách gánh trên mình
Giảng chân tướng cứu độ chúng sinh
Pháp vô biên thanh trừ độc hại
Thần lộ không còn xa

Ngày 1 tháng 10 năm 2003



fǎ lún cháng zhuàn
法 輪 常 轉
pháp luân thường chuyển

dà fǎ yuán róng qián kūn zhèng
大 法 圓 容 乾 坤 正
đại pháp viên dung càn khôn chính
fǎ wáng cí bēi zào dà qióng
法 王 慈 悲 造 大 穹
pháp vương từ bi tạo đại khung

èr líng líng sān nián shí yuè sān rì
二 零 零 三 年 十 月 三 日
nhị linh linh tam niên thập nguyệt tam nhật

Pháp Luân thường chuyển

Đại Pháp viên dung càn khôn chính
Pháp Vương từ bi tạo đại khung

Ngày 3 tháng 10 năm 2003



hóng shì dà yuàn
洪 誓 大 願
hồng thệ đại nguyện

lì jìn cāng sāng hóng yuàn liǎo
歷 盡 滄 桑 洪 願 了
lịch tận thương tang hồng nguyện liễu
suì yuè cuō tuó yí niàn zhōng
歲 月 蹉 跎 一 念 中
tuế nguyệt sa đà nhất niệm trung

èr líng líng sān nián shí yuè qī rì
二 零 零 三 年 十 月 七 日
nhị linh linh tam niên thập nguyệt thất nhật

Hồng thệ đại nguyên

Trải hết thương tang hồng nguyên kết
Năm tháng trôi đi trong một niệm

Ngày 7 tháng 10 năm 2003



jiù dà qióng
救 大 穹
cứu đại khung

gǔ	jīn	bù	céng	yǒu	
古	今	不	曾	有	
cǔ	kīm	bất	tăng	hữu	
jiāng	lái	tiān	dì	jiǔ	
將	來	天	地	久	
tương	lai	thiên	địa	cửu	
kàn	héng	gǔ	dà	qióng	cāng
看	恆	古	大	穹	蒼
khán	hằng	cổ	đại	khung	thương
shuí	hái	gǎn	zài	xià	zǒu
誰	還	敢	再	下	走
thùy	hoàn	cảm	tái	hạ	tẩu

èr líng líng sān nián shí yuè shí èr rì
二 零 零 三 年 十 月 十 二 日
nhị linh linh tam niên thập nguyệt thập nhị nhật

Cứu đại khung

Xưa nay chưa từng có
Tương lai thiên địa trường
Nhìn thương khung xưa vĩnh hằng
Nào còn ai dám hạ xuống

Ngày 12 tháng 10 năm 2003



jié shù
劫 數
kiếp số

yuán qǔ
元 曲
nguyên khúc

zhōng yuán dà dì
中 原 大 地
trung nguyên đại địa

wǔ qiān wén míng
五 千 文 明
ngũ thiên văn minh

fēng làng bù zhǐ
風 浪 不 止
phong lãng bất chỉ

xī lái yōu líng
西 來 幽 靈
tây lai u linh

hài zhòng shēng
害 眾 生
hại chúng sinh

pò gǔ fēng
破 古 風
phá cổ phong

rén kuài xǐng
人 快 醒
nhân khoái tỉnh

shén zhōu dà fǎ kāi xíng
神 州 大 法 開 行
thần châu đại pháp khai hành

èr líng líng sān nián shí yī yuè shí yī rì
二 零 零 三 年 十 一 月 十 一 日
nhị linh linh tam niên thập nhất nguyệt thập nhất nhật

Kiếp số (Nguyên khúc)

Trung Nguyên đại địa
Văn minh năm nghìn
Sóng gió liên miên
Tà linh Tây đến
Hại chúng sinh
Phá cổ phong
Người mau tỉnh
Thần Châu Đại Pháp khai hành

Ngày 11 tháng 11 năm 2003



wēi
危
nguy

shì	fēng	rì	xià	zhòng	zhù	liú
世	風	日	下	眾	助	流
thế	phong	nhật	hạ	chúng	trợ	lưu
làn	guǐ	dài	tóu	rén	gēn	zǒu
爛	鬼	帶	頭	人	跟	走
lạn	quỷ	đới	đầu	nhân	cân	tẩu
wǒ	wéi	shì	rén	chóu		
我	為	世	人	愁		
ngã	vị	thế	nhân	sâu		
rén	bú	wéi	jǐ	yōu		
人	不	為	己	憂		
nhân	bất	vị	kỷ	ưu		

èr	líng	líng	sān	nián	shí	yī	yuè	èr	shí	rì
二	零	零	三	年	十	一	月	二	十	日
nhị	linh	linh	tam	niên	thập	nhất	nguyệt	nhị	thập	nhật

Nguy

Thói đời xuống dốc dân hòa theo
Lặn quỷ dẫn đầu người theo sau
Ta vì người lo sầu
Người chẳng tự ưu lo

Ngày 20 tháng 11 năm 2003



lián
蓮
liên

yuán qǔ
元曲
nguyên khúc

wàn	duǒ	jìng	lián	wǒ	zāi
萬	朵	淨	蓮	我	栽
vạn	đoá	tịnh	liên	ngã	tài
yán	hán	ào	xuě	qí	kāi
嚴	寒	傲	雪	齊	開
ngghiêm	hàn	ngạo	tuyết	tề	khai
tiān	qíng	mǎn	yuán	chūn	lái
天	晴	滿	園	春	來
thiên	tình	mãn	viên	xuân	lai
xiān	zhī	bǎi	tài		
仙	枝	百	態		
tiēn	chī	bách	thái		
xiāng	fēng	qín	piāo	tiān	wài
香	風	沁	飄	天	外
hương	phong	thẩm	phiêu	thiên	ngoại

èr líng líng sān nián shí èr yuè yī rì
二 零 零 三 年 十 二 月 一 日
nhị linh linh tam niên thập nhị nguyệt nhất nhật

Liên hoa (Nguyên khúc)

Ta trồng vụn đóa tịnh liên
Ngạo nghễ nở rộ trong tuyết
Trời quang khắp vườn xuân đến
Trăm dáng càn tiên
Gió đượm hương bay ngoài trời xanh

Ngày 1 tháng 12 năm 2003



duàn
斷
đoạn

yuán qǔ
元曲
nguyên khúc

xiū bù nán
修 不 難
tu bất nan

xīn nán qù
心 難 去
tâm nan khứ

jǐ duō zhí zhuó hé shí duàn
幾 多 執 著 何 時 斷
kỷ đa chấp trước hà thời đoạn

dōu zhī kǔ hǎi zǒng wú àn
都 知 苦 海 總 無 岸
đô tri khổ hải tổng vô ngạn

yì bù jiān
意 不 堅
ý bất kiên

guān sì shān
關 似 山
quan tự sơn

zǎ chū fán
咋 出 凡
trách xuất phạm

èr líng líng sì nián yī yuè yī rì
二 零 零 四 年 一 月 一 日
nhị linh linh tứ niên nhất nguyệt nhất nhật

Đoạn (Nguyên khúc)

Tu không khó
Tâm khó dứt
Bao nhiêu chấp trước khi nào bỏ
Đều biết bề khổ không có bờ
Ý không kiên
Quan như núi
Sao xuất phàm

Ngày 1 tháng 1 năm 2004



xiāng lián
香 蓮
hương liên

jìng	lián	fǎ	zhōng	shēng
淨	蓮	法	中	生
tịnh	liên	pháp	trung	sinh
cí	bēi	sàn	xiāng	fēng
慈	悲	散	香	風
từ	bi	tán	hương	phong
shì	shàng	sǎ	gān	lù
世	上	洒	甘	露
thế	thượng	sái	cam	lộ
lián	kāi	mǎn	tiān	tíng
蓮	開	滿	天	庭
liên	khai	mãn	thiên	đình

èr líng líng sì nián yuán dàn
二 零 零 四 年 元 旦
nhị linh linh tứ niên nguyên đán

Hương liên

Tịnh liên sinh trong Pháp
Từ bi tỏa hương thanh
Thế gian tưới cam lộ
Hoa nở khắp thiên đình

Nguyễn Đán năm 2004



fǎ	zhèng	rén	jiān	shí
法	正	人	間	時
pháp	chính	nhân	gian	thời

làn	guǐ	yǐ	miè	jué
爛	鬼	已	滅	絕
lạn	quỷ	đĩ	diệt	tuyệt
hēi	shǒu	huà	nóng	xiě
黑	手	化	膿	血
hắc	thủ	hóa	nùng	huyết
shì	rén	gàn	de	shì
世	人	幹	的	事
thế	nhân	cán	đích	sự
bì	zāo	è	yì	nüè
必	遭	惡	疫	虐
tất	tao	ác	dịch	ngược

èr	líng	líng	sì	nián	yī	yuè	yī	rì
二	零	零	四	年	一	月	一	日
nhị	linh	linh	tứ	niên	nhất	nguyệt	nhất	nhật

Thời Pháp Chính nhân gian

Lạn quỷ đã diệt sạch
Hắc thủ hóa mủ tanh
Thế nhân làm mọi sự
Tất bị ác dịch hành

Ngày 1 tháng 1 năm 2004



chǔn
蠢
xuǎn

yuán qǔ
元曲
nguyên khúc

kuáng kuáng kuáng
狂 狂 狂
cuōng cuōng cuōng
跳 上 樑
khiêu thương lương

wū yā zhē tài yáng
烏 鴉 遮 太 陽
ô nha già thái dương

chǔn è huǎng
蠢 惡 謊
xuǎn ác hoang

dà pù guāng
大 曝 光
đại bộc quang

jì huǒ gōng xīn xiàn yuán xiàng
忌 火 攻 心 現 原 象
kỵ hoả công tâm hiện nguyên tượng

chán chú cuān xià yóu tāng
蟾 蜍 躡 下 油 湯
thiềm thừ thoan hạ du thang

èr líng líng sì nián yī yuè bā rì
二 零 零 四 年 一 月 八 日
nhị linh linh tứ niên nhất nguyệt bát nhật

Xuẩn ngọc (Nguyên khúc)

Cuồng cuồng cuồng
Nhảy lên rường
Quạ đen che thái dương
Dối xuẩn ác
Phơi dưới sáng
Lửa đổ kị đốt tâm hiện nguyên hình
Con cóc nhảy xuống vạc dầu

Ngày 8 tháng 1 năm 2004



bié āi
別 哀
 biệt ai

shēn	wò	láo	lóng	bié	shāng	āi
身	臥	牢	籠	別	傷	哀
thân	ngọa	lao	lung	biệt	thương	ai
zhèng	niàn	zhèng	xíng	yǒu	fǎ	zài
正	念	正	行	有	法	在
chính	niệm	chính	hành	hữu	pháp	tại
jìng	sī	jǐ	duō	zhí	zhuó	shì
靜	思	幾	多	執	著	事
tĩnh	tư	kỷ	đa	chấp	trước	sự
liǎo	què	rén	xīn	è	zì	bài
了	卻	人	心	惡	自	敗
liểu	khước	nhân	tâm	ác	tự	bại

èr líng líng sì nián yī yuè shí sān rì
二 零 零 四 年 一 月 十 三 日
 nhị linh linh tứ niên nhất nguyệt thập tam nhật

Đừng đau buồn

Thân ở trong tù đừng đau khổ
Chính niệm chính hành có Pháp đây
Tĩnh nghĩ bao nhiêu điều chấp trước
Dứt nhân tâm ác tự bại ngay

Ngày 13 tháng 1 năm 2004



yāo gǔ duì
腰 鼓 隊
yēu cǒ đội

yuán qǔ
元 曲
nguyên khúc

yāo gǔ zhèn
腰 鼓 陣
yēu cǒ trậ

fǎ zhōng shén
法 中 神
pháp trung thần

fǎ gǔ shēng shēng dōu shì zhēn shàn rěn
法 鼓 聲 聲 都 是 真 善 忍
pháp cǒ thanh thanh đồ thị chân thiện nhẫn

sān jiè chú è jiù shì rén
三 界 除 惡 救 世 人
tam giới trừ ác cứu thế nhân

xióng zī zhèng niàn zhèn tiān mén
雄 姿 正 念 震 天 門
hùng tư chính niệm chấn thiên môn

làn guǐ nǎ dùn
爛 鬼 哪 遁
lạn quỷ nả độn

èr líng líng sì nián yī yuè èr shí èr rì
二 零 零 四 年 一 月 二 十 二 日
nhị linh linh tứ niên nhất nguyệt nhị thập nhị nhật

Đội trống lưng (Nguyên khúc)

Trận trống lưng
Thần trong Pháp
Mỗi tiếng trống Pháp đều là Chân Thiện Nhẫn
Tam giới trừ ác cứu người đời
Oai hùng chính niệm động cồng trời
Trốn đâu lạn quý

Ngày 22 tháng 1 năm 2004



nàn
難
nạn

qiān	xīn	wàn	kǔ	shí	wǔ	qiū
千	辛	萬	苦	十	五	秋
thiên	tân	vạn	khổ	thập	ngũ	thu
shuí	zhī	zhèng	fǎ	kǔ	yǔ	chóu
誰	知	正	法	苦	與	愁
thùy	tri	chính	pháp	khổ	dữ	sầu
zhǐ	wéi	zhòng	shēng	néng	dé	jiù
只	為	眾	生	能	得	救
chǐ	vị	chúng	sinh	năng	đắc	cứu
bù	chū	hóng	wēi	bú	bà	xiū
不	出	洪	微	不	罷	休
bất	xuất	hồng	vi	bất	bãi	hưu

èr	líng	líng	sì	nián	yī	yuè	èr	shí	èr	rì
二	零	零	四	年	一	月	二	十	二	日
nhị	linh	linh	tứ	niên	nhất	nguyệt	nhị	thập	nhị	nhật

Gian nan

Mười lăm thu nghìn cay vạn cực
Ai hay Chính Pháp khổ lẫn buồn
Chỉ vì chúng sinh được đặc cứu
Chưa xuất hồng vi quyết không buông

Ngày 22 tháng 1 năm 2004



shī tú ēn
師 徒 恩
 sư đồ ân

kuáng è sì nián biāo
狂 惡 四 年 飈
 cuōng ác tú niēn bào
 fǎ tú jīng mó nà
法 徒 經 魔 難
 pháp đồ kinh ma nạn
 shī tú bù jiǎng qíng
師 徒 不 講 情
 sư đồ bất giảng tình
 dì zǐ zhèng niàn zú
弟 子 正 念 足
 đệ tử chính niệm túc

wěn duò háng bù mí
穩 舵 航 不 迷
 ổn đò hàng bất mê
 zhòng yā zhì bù yí
重 壓 志 不 移
 trọng áp chí bất di
 fó ēn huà tiān dì
佛 恩 化 天 地
 phật ân hóa thiên địa
 shī yǒu huí tiān lì
師 有 回 天 力
 sư hữu hồi thiên lực

èr líng líng sì nián èr yuè yī rì
二 零 零 四 年 二 月 一 日
 nhị linh linh tứ niên nhị nguyệt nhất nhật

Ân thầy trò

Bão ác cuồng bốn năm
Pháp đồ gặp ma nạn
Thầy trò không giảng tình
Đệ tử chính niệm đủ

Vững lái chẳng mê lạc
Áp lực chí không lay
Phật ân hóa thiên địa
Thầy có lực hồi Thiên

Ngày 1 tháng 2 năm 2004



shén xǐng
神 醒
thần tỉnh

zhòng shēng kuài kuài xǐng
眾 生 快 快 醒
chúng sinh khoái khoái tỉnh
zhōng yuán shè xiàn jǐng
中 原 設 陷 阱
trung nguyên thiết hãm tỉnh
dōu shì wèi fǎ lái
都 是 為 法 來
dōu thị vị pháp lai
hé gù lǐ bù qīng
何 故 理 不 清
hà cố lý bất thanh

èr líng líng sì nián èr yuè shí qī rì
二 零 零 四 年 二 月 十 七 日
nhị linh linh tứ niên nhị nguyệt thập thất nhật

Thần tỉnh

Chúng sinh mau mau tỉnh
Trung Nguyên bầy đã cài
Đều vì Pháp đến đây
Lẽ gì không hiểu lý

Ngày 17 tháng 2 năm 2004



tiān mén yǐ kāi
 天 門 已 開
 thiên môn dĩ khai

fó ēn hào dàng dù zhòng shēng
 佛 恩 浩 蕩 度 眾 生
 phật ân hạo đấng độ chúng sinh
 zài zào qián kūn dà fǎ lái
 再 造 乾 坤 大 法 來
 tái tạo càn khôn đại pháp lai
 hóng yuàn qióng tǐ tiān dì gù
 洪 願 穹 體 天 地 固
 hồng nguyện khùng thể thiên địa cố
 zhèng wēi zhèng hóng zhèng sān cái
 正 微 正 洪 正 三 才
 chính vi chính hồng chính tam tài
 shì rén néng xǐng zhèng niàn chū
 世 人 能 醒 正 念 出
 thế nhân năng tỉnh chính niệm xuất
 wàn gǔ tiān mén cóng cǐ kāi
 萬 古 天 門 從 此 開
 vạn cổ thiên môn tòng thử khai

èr líng líng sì nián èr yuè èr shí bā rì
 二 零 零 四 年 二 月 二 十 八 日
 nhị linh linh tứ niên nhị nguyệt nhị thập bát nhật

Cổng trời đã mở

Phật ân hạo đấng độ chúng sinh
Tái tạo càn khôn Đại Pháp đến
Hồng nguyện khung thể thiên địa vững
Chính vi chính hồng chính tam tài
Thế nhân năng tỉnh xuất chính niệm
Cổng trời vạn cổ mở từ nay

Ngày 28 tháng 2 năm 2004



pà shá
怕 啥
phạ sa

nǐ	yǒu	pà	tā	jiù	zhuā
你	有	怕	它	就	抓
nhĩ	hữu	phạ	tha	tự	trảo
niàn	yí	zhèng	è	jiù	kuǎ
念	一	正	惡	就	垮
niệm	nhất	chính	ác	tự	khoa
xiū	liàn	rén	zhuāng	zhe	fǎ
修	煉	人	裝	著	法
tu	luyện	nhân	trang	trước	pháp
fā	zhèng	niàn	làn	guǐ	zhà
發	正	念	爛	鬼	炸
phát	chính	niệm	lạn	quỷ	tạc
shén	zài	shì	zhèng	shí	fǎ
神	在	世	證	實	法
thần	tại	thế	chứng	thực	pháp

èr líng líng sì nián èr yuè èr shí jiǔ rì
二 零 零 四 年 二 月 二 十 九 日
nhị linh linh tứ niên nhị nguyệt nhị thập cửu nhật

Sợ chi

Chư vị sợ
Niệm hể chính
Người tu luyện
Phát chính niệm
Thần tại thể

Nó sẽ bắt
Ác sẽ tàn
Chứa đựng Pháp
Lặn quở tan
Chứng thực Pháp

Ngày 29 tháng 2 năm 2004



zhuàn lún
轉 輪
chuyển luân

bǎi	nián	hóng	cháo	yí	lù	shā
百	年	紅	朝	一	路	殺
bách	niên	hồng	triều	nhất	lộ	sát
qián	kūn	dǎo	yùn	xì	zhōng	huá
乾	坤	倒	運	戲	中	華
càn	khôn	đảo	vận	hý	trung	hoa
kàn	míng	cǐ	shí	hóng	huā	shèng
看	明	此	時	紅	花	盛
khán	minh	thử	thời	hồng	hoa	thịnh
kě	xiǎo	tā	rì	kāi	lián	huā
可	曉	它	日	開	蓮	花
khả	hiểu	tha	nhật	khai	liên	hoa

èr	líng	líng	sì	nián	sān	yuè	wǔ	rì
二	零	零	四	年	三	月	五	日
nhị	linh	linh	tứ	niên	tam	nguyệt	ngũ	nhật

Chuyển Luân

Triều đỏ trăm năm toàn giết chóc
Càn khôn đảo vận diễn Trung Hoa
Nhìn rõ thời nay hoa đỏ thịnh
Biết chăng ngày mốt nở liên hoa

Ngày 5 tháng 3 năm 2004



hóng jié
洪 劫
 hōng kiếp

fǎ	zhèng	hóng	qióng	chú	jiù	chén
法	正	洪	穹	除	舊	塵
pháp	chính	hōng	khung	trừ	cựu	trần
tiān	dì	máng	máng	chù	chù	chūn
天	地	茫	茫	處	處	春
thiên	địa	mang	mang	xứ	xứ	xuân
yōu	yōu	wàn	gǔ	hóng	shì	guò
悠	悠	萬	古	洪	勢	過
du	du	vạn	cổ	hōng	thế	quá
zài	kàn	xīn	yǔ	fó	dào	shén
再	看	新	宇	佛	道	神
tái	khán	tân	vũ	phật	đạo	thần

èr líng líng sì nián sān yuè bā rì
二 零 零 四 年 三 月 八 日
 nhị linh linh tứ niên tam nguyệt bát nhật

Hồng kiếp

Pháp chính hồng khung tiêu bụi cũ
Trời đất mệnh mang khắp chốn xuân
Xa xưa vạn cổ hồng thế qua
Lại thấy tân vũ Phật Đạo Thần

Ngày 8 tháng 3 năm 2004



Chú thích của người dịch

chí (trang 134): ý chí.

chinh (trang 130): đi xa, đánh dẹp.

chỉnh (trang 42): ngay ngắn.

chinh trần (trang 130): bụi đường xa.

cổ phong (trang 151): Phong cách người đời xưa.

Đường phong (trang 140): phong thái đời nhà Đường.

hành yêu (trang 125): làm các trò yêu quái.

hồng (trang 117): lớn, vĩ đại.

khai hành (trang 152): khởi hành, bắt đầu chạy.

kim thể (trang 84): thân thể bằng vàng.

lý (trang 19): dặm, 1 dặm Trung Quốc bằng 0,5 km.

mang (trang 8): trong câu “Chân tướng đại hiền thiên hạ mang”, Sư Phụ có giảng trong “Giảng Pháp tại Pháp hội Atlanta năm 2003”.

minh (trang 7): sáng tỏ, rõ ràng.

nhân đạo (trang 47): đạo làm người.

nhất thống (trang 137): quy về một mối.

phi tự kỷ (trang 35): không phải mình.

quan (trang 158): quan ải.

tam tài (trang 63): Thiên - Địa - Nhân.

tề (trang 41): đầy đủ, gọn gàng.

tề chỉnh (trang 42): gọn gàng và ngay ngắn.

tiệm tề (trang 42): dần dần tề tựu đầy đủ.

tỉnh giác (trang 132): giác ngộ, tỉnh ngộ với những nghi hoặc hay sai lầm trong quá khứ.

tôn (trang 1): tôn quý, tôn kính.

tùng tổ (trang 122): hình thành lại một lần nữa.

tứ đại (trang 136): Sư phụ có giảng về “Tứ đại dĩ phong hóa” trong “Giảng Pháp tại Pháp hội New York năm 2010”.

vạn chúng sinh (trang 23): vạn chúng sinh được sinh ra.
vi (trang 1): là, làm.

